

QUẢNG HOẰNG MINH TẬP

QUYỂN 29

BÀI TỰA THIÊN THỐNG QUY

Đời Đại Đường, chùa Tây Minh, Sa-môn Thích Đạo Tuyên soạn

Quảng hoằng minh nghĩa là nói kia mở mang, giảng nói Phật pháp, khai sáng cho hữu thức.

Từ chín thiên trước tùy thời hiện khắp, so lường lý lộ. Duyên kia đầy đủ, nhưng chí đó chỗ đó thì chưa thấy rõ. Như không trình bày, ca tụng nương vào đâu. Vì thế thiên kế soi xét xa gần. Hơn nữa, Pháp vương ngự vũ ca tụng quyết sơ. Phạm vương, Thiên chủ, Thanh văn, Bồ-tát đều nhờ kệ tán dụng xưng u thành. Không có kinh thì không có nêu bày ở thấy nghe, Vương Thần Đông Hạ đường đây không hoặc nghĩ luân. Vua có đức, nước tốt đẹp đâu không xưng khen ư? Do đó, tả tống tánh tình, thống quy tổng loạn, chính là ở đây.

Nhưng từ triều đại nhà Tấn nhà Tống đến nay, các tập số hơn một trăm nhà tin trọng đạo Phật đều bày thanh lược, còn như thu nhật gom góp một trăm không còn được một, nêu bày số đều dùng các trần để nhìn rộng.

ĐỜI LƯƠNG, MỤC LỤC THIÊN THỐNG QUY

Hoàng Minh Luận của Thích Tăng Hựu.

Văn hịch ma của Thích Trí Tịnh

Thích Bảo Lâm phá ma lộ bố.

Lời phú Tịnh nghiệp của Lương Cao Tổ.

Lời phú Hiếu tư của Lương Cao Tổ.

Lời phú đạo chơi chùa Thất Sơn của Lương Tuyên Đế.

Lời phú ở chùa Túc Sơn của Lương Vương Tích.

Lời phú trần uyển của Ngụy Cao Dẫn

Lời phú Đại thừa của Ngụy Lý.

Đời Lương, ở Tiên Thành, lời phú tường huyền của Thích Tuệ

Mạng.

Lời phú của Lương Tiêu Tử về Vân huyền bộ uyển giảng.

Lời phú Giác mộng của Thích Chân Quán.

Lời phú của Lương Giang Yêm, Thương Nhược Tử.

Luận Vô Vi.

Chiếu chỉ phá ma và văn thư hịch.

Tấu trình tâm lộ bố.

PHÚ TÌNH NGHIỆP CỦA LƯƠNG VĨ ĐẾ

Lúc trẻ ưa núi sông, thích hang hốc, thân bị ràng buộc bởi lưới thế tục không được toại chí, trái với hạnh ở một mình, không thuận với tâm tự do. Do đó theo làm việc vua, thuộc thời nhiều nên đời phải truân chiên, hữu sự nhưng lữ, lược năm vô minh. Trên thì chính trị mê mờ, hung nghịch, dưới thì bầy tôi gian loạn. Quân tử nói tiêu, tiểu nhân nói trưởng. Ngự đao vâng sắc trùng mai nhi nhự, pháp trận càng linh, vận phong mạnh mẽ. Những người người như vậy, Chí Công gọi là loạn đời đầu.

Chí Công là Sa-môn Bảo Chí, hình phục không nhất định thị hiện vô phương. Bấy giờ, mọi người nghi Ngài là một vị Thần lạ, bèn giữ lại tại vườn Hoa ngoại các. Ngài Chí Công nổi giận nói rằng: “Loạn đời đầu, loạn đời đầu”. Các chấp quyền trục nhân xuất hiệu linh. Oai phước tự do, sống chết ở miệng. Người trung lương thì bị hại chết, kẻ công thần thị chịu chết vô tội. Vâng sắc đều đồng, phân đầu đều đuổi. Điều xưng là đế vương, mọi người cho là tôn cực. Dụng kia đối trá, nghi loạn mọi người. Ra vào vui chơi không quên sớm tối, trừ bỏ kinh áp không khỏi ngày đêm.

Chúc khoáng, dứt hơi bên đường con không kịp khóc.

Lâm Nguyệt, sinh ở bên đường, mẹ không bỗng kịp. Bá tánh kinh sợ như băng quyết giác.

Tuyên Võ Vương ở Trường Sa, có công lớn đối với nước, lễ báo vô báo, khốc hại yểm cập. Còn như em cháu cũng gặp họa kia.

Lại sai Hoàn Thần cùng Đỗ Bá Phù v.v..., sáu bảy lần đến Ung Châu, các quân tướng muốn mưu hại. Mọi người cho là việc không thành.

Sau, đến Lưu Sơn Dương, biết rõ Tráng sĩ Du Hổ khí giáp tinh thuần sắc bén. Vua không phân biệt, liền muốn bó thân chịu chết. Hung bạo này phát xuất từ quần tiểu, sợ chìm đắm, ba lần không điếu, hưởng là gian xảo ư? Nếu im lặng sẽ chết, bị thiên hạ cười. Chốc lát từ Sơn

Dương đến Kinh Châu, bị Túc Dĩnh cầm giữ. Liền sai Mã Dịch truyền đạo đến Ung Châu, chính là Đại hiệu Hách Nhiên. Lập cờ Nha Thọ, bốn phương đồng lòng, như vang ứng tiếng.

Đời Tề, tháng giêng niên hiệu Vĩnh Bình năm thứ hai, phát xuất từ Tương Dương, nghĩa dũng như mây, kẻ bị mờ mắt. Thái Thú ở Cánh Lăng là Tào Tông. Mã Quân Chủ Ân Xương v.v..., đều cưỡi ngựa đến gần bờ kính hầu. Sóng gió ngược dòng cũng bốn mươi dặm. Đến chỗ thuyền của trăm bèn dừng, có hai con cá trắng nhảy vào trước khoang. Nghĩa đồng mạnh tân, sự hợp thâm ứng. Mây động trời đi, sấm nổi gió bay. Dĩnh thành khắc định, Giang châu quy phục. Cô thực giáp vị, vọng phong thổi tán. Cư sĩ Tân Đình lý cúi đầu quy hàng. Tàn bạo đã trừ, chúng sinh yên ổn. Liền muốn quy chí về vườn rừng, nhậm tình cỏ đầm. Dưới bức bách tâm dân, trên sợ lệnh vua. Việc không được rồi, bèn giữ báu lớn. Như đến vực sâu, như đi trên băng mỏng. Còn muốn tránh vị, để đợi người có tài năng. Nếu kia nhún nhường thì lại như cá vỡ đê. Không thân chết danh nhục cũng lụy u hiển. Bèn làm lời phú rằng:

“Ngày đêm thường suy nghĩ

Tuần hoản cũng cùng tận

Muội đáng can can, bóng chiều như xưa

Cố đòi xe sáu ngựa, hướng chi ở đây chẳng ví dụ được”.

Người đời luận rằng: So sánh trăm với vua Thang, vua Võ. Nhưng trăm không được sánh với vua Thang, vua Võ. Vua Thang vua Võ cũng không được so sánh với trăm. Nhưng nghĩa quân thần của vua Thang vua Võ chưa dứt mà có việc Nam Sao Bạch Kỳ. Nghĩa quân thần của trăm đã dứt, nhưng sau tải định, tàn bạo vì thiên hạ trừ loạn. Do hai con đường này nên không được so sánh nhau. Lúc trăm còn áo vải, tuy biết lễ nghĩa mà không biết tin hương, giết hại chúng sinh để tiếp đãi khách. Tùy vật ăn thịt không biết mùi vị rau chay. Cho đến phương Nam, thiên hạ giàu có. Thức ăn ngon từ phương xa cống hiến liên tục. Thức ăn khác lạ trong biển dâu không biết đến. Trăm vị đầy thớt ở trước phương trượng. Đang ăn dừng đĩa, trước bàn rơi lệ. Hiện không được khi ấm áp lúc mát mẻ, sáng tối cúng dường. Tâm nào riêng cam chịu món ăn này. Do ăn rau chay đạm bạc như vậy, không ăn thịt cá. Tuy từ hạnh bên trong, không để cho bên ngoài biết, còn lễ tiệc quần thần, cũng có ít đãi món ăn sang. Ăn rau chay đạm bạc chưa quen, thân thể yếu đuối, trong triều đầy dẫy bắt đầu có người biết. Tạ Thuyết Khổng Nhan Dĩnh... thường khuyên bỏ ăn chay, nhưng vẫn trung chí. Chưa rõ được tâm trăm. Trăm lại tự nghĩ: Có thiên hạ vốn chẳng phải tức chí.

Đỗ Thứ có nói: Mổ tìm quặng xuống đất vài miếng thịt mà thôi, nường theo người mình đạt, quân tử thanh cao bốn tâm kia. Ai biết ta không tham thiên hạ, chỉ thực hành điều người không thể thực hành. Khiến cho thiên hạ có người biết tâm ta. Lại dứt phòng thất, không ở chung phòng với nữ hầu hơn bốn mươi năm. Bấy giờ, thân bốn đại chút lỗi nhỏ, hỏi Sư Thượng Tĩnh là Lưu Trường Chi Diêu Bồ-đề tạt hầu. Do đó, Lưu Trường Chi nói rằng: Trường Chi biết do lỗi ăn uống này mà ra. Bèn đáp Lưu Trường Chi rằng: “Ta lúc còn áo vải tha hồ ăn những món ngon sang”..

Lưu Trường Chi nói: “Ngày xưa ăn sao được đến ngày nay”.

Diêu Bồ-đề mỉm cười, lắc đầu nói: Chỉ có Bồ-đề biết. Vì việc phòng thất quá nhiều, do đó mới xảy ra như vậy.

Lúc đó, đã lâu không ăn thịt cá, cũng dứt việc phòng thất. Do trí kia không êm dịu, thuật không biến hoa. Im lặng không nói, không gạn hỏi nữa, vẫn còn muốn trị. Lưu Trường Chi xử rượu, Diêu Bồ-đề xử hoàn, uống đó bệnh càng nặng thêm. Do kia không hề biết, nên không uống thuốc, cũng bốn mươi năm như vậy. Xưa không tinh tấn, đã không ăn thịt chúng sinh, lại chẳng giết hại. Chướng đã không đến bên trong, lại không muốn ác chướng. Dứt lại hai chướng này, ý thức từ từ sáng. Nội kinh, ngoại điển đọc liền giải ngộ. Từ đây về sau mới bắt đầu biết quy hướng.

Kinh Lễ nói: “Nhân sinh mà tịnh Thiên tánh. Cảm vật mà động tánh ham muốn”. Có động thì tâm cấu có tĩnh thì tâm thanh tịnh. Động bên ngoài hết thì tâm bên trong sẽ sáng. Bắt đầu giác ngộ, hoạn lụy không do đâu mà sinh. Bèn làm bài phú Tịnh Nghiệp rằng:

*“Quán Thiên tánh của nhân sinh
Do diệu khí mà thanh tịnh
Cảm vật bên ngoài nên ham muốn
Tâm phan duyên mà thành lỗi lầm
Lỗi thường phát ở trần ngoài
Khổ lụy thường do tiền cảnh
Như hương trống thì tiếng vang
Giống như hình đi thì có bóng
Ôm tâm tham không thỏa mãn
Ý buông lung tự rong ruổi
Mắt theo sắc mà thay đổi
Cũng theo tướng mạo mà dời chuyển
Nhìn xem trời đất năm màu*

Ngắm nhìn bảy báu rực rỡ
 Chấp trước hoa lệ yếu điệu
 Đam mê trị dung quanh co
 Khi ngủ thức đều không bỏ
 Ngày đêm cũng quên mỗi mệt
 Như anh tài bị phát giác
 Như tuấn mã bị kiềm chế
 Như ban ngày sáng rực rỡ
 Trải qua năm tháng không bị thiếu
 Quán nhĩ thức ưa âm thanh
 Cũng như chim bay về rừng
 Đã quyến luyến nơi đàn sáo
 Cũng ràng buộc năm âm thanh
 Trải qua tối sáng không dứt được
 Trải qua bốn mùa mà tìm nhau
 Hoặc loạn tình mà hoặc lự
 Cũng dối tai mà che tâm
 Còn như mùi hương bốc lên
 Chạm mũi phát thức dễ chịu
 Đuổi theo mật mờ khôn cùng
 Lan, giáp bay như chim hai cánh
 Như khát uống độc, như lạnh mặc gai
 Lưỡi hưởng mùi vị các trần không có
 Đắng, mặn, chua đâu không cam chịu
 Ăn thịt chúng sinh, đến loài bay chạy
 Ban ngày chưa đủ, đêm dài uống rượu
 Làm loạn minh hành, vong nghĩ lỗi
 Thân thể thọ xúc cho là vui
 Mắt đẹp thanh dương, Nga Mi tươi cười
 Eo nhỏ tay yếu xương suy da dày
 Phương khiết bên thân, chạm mềm như mỡ
 Tâm cuồng mê hoặc, đảo tưởng tự dối
 Còn như ý thức phan duyên
 Loạn niệm vô biên, hao mòn nghĩ lành
 Điều khởi niệm ác
 Sáu trần như thế chướng ngại đường lành
 Phương tử đoạt chu như gió thổi cỏ
 Ôm hoặc mà sống, cùng đó đến già

Tù theo vô minh, đâu không phiền não
 Luân hồi nhà cửa, chìm đắm biển khổ
 Đêm dài có chấp, không thể thay đổi
 Gian khổ theo nhau, tai họa xen khởi
 Trong ôm tà kiến, ngoài theo dâm tế
 Bài hư uống mạng, thật chết ngang trái
 Vọng sinh thân giúp để vời phước lành
 Bánh trước gãy trục, xe sau che vết
 Ương nước họa nhà mất thân tuyệt tự
 Không tụng nội kinh, trách lại tự mình
 Hoàng thiên không thân, ai cùng người lành
 Ngoài sáng mắt cảnh, trong tịnh tâm trần
 Không nhiễm không chấp không thích không sân
 Như ngọc thấm nhuần, như trúc già chắc
 Như hoa Phù dung ở dưới ao
 Như hoa lan thơm vào mùa xuân
 Bùn dơ không thể nhiễm thân kia
 Mê mờ không thể che chân kia
 Sương móc đọng nhưng ngọc châu chảy
 Gió thì động mà sinh cỏ thơm
 Vì lành nhiều hằng năm chứa nhóm
 Hành động nên ngày càng mới
 Thường theo với các đức
 Thường gần gũi với đạo
 Thấy tịnh nghiệp ưa thích quả
 Do không sát sinh dùng làm nhân
 Lìa sự ham muốn ác mà tự tu
 Nên không bị chướng ngại tinh thần
 Hoạn lụy đã dứt, chướng ngại cũng tịnh
 Như nước lóng trong, như gương mới lau
 Ngoài soi nhiều tượng, trong thấy các bệnh
 Đã dứt khách trần, trở về tự tánh
 Ba đường lìa xa, tám muôn diệt hẳn
 Thượng thiện đã tu, làm lành không thiếu
 Thanh tịnh một đạo, không có đường khác
 Chỉ có triết nhân mới được khoác áo
 Như đá ném xuống nước đâu nghịch tâm
 Tâm mát mẻ giống như nước

*Chí sáng sạch đường như mây
 Nơi ràng buộc kia đã trừ
 Tâm lo sợ kia cũng diệt
 Thường trái với sự mến nhớ
 Xem sinh tử thường khác
 Xem ngày nay ít ỏi
 Tưởng đời sau anh đồng
 Ôm kinh ngọc mà chưa phanh
 Chứa thần khí ở nơi thân
 Tu Thánh hạnh kia không cùng
 Nhiều kiếp khen ngợi tiếng tốt kia
 Muôn đời truyền bá nơi gió mát
 Đâu phục mạnh mà gọi dũng sĩ
 Bèn nói thẳng mà cho là anh hùng.*

BÀI PHÚ HIẾU TỬ CỦA LƯƠNG CAO TỔ

Tưởng duyên theo tình mà sinh, tình duyên theo tưởng mà khởi, vật loại cảm nhau nên kia như vậy. Thường đọc truyện Hiếu Tử, chưa từng bất chung trực chuyết thư bi hận phủ tâm minh yết. Tuổi còn thơ ấu, trong không chỗ nương.

Tuổi quá hai mươi, ngoài mất chỗ nhờ, hạn chức kinh man, lỗi lầm sáng tối, giang đồ liêu hạ, nhà vô chỉ tín, phẳng phát đường đi. Tiên quân thân không được an, ngày thì bỏ ăn, đêm thì bỏ ngủ. Tác lòng phiền loạn, không chỗ dung thân. Liền bỏ chức để hưởng dẫn trở về. Lúc đó, Tề Tuyền Quận Vương Tử Long trấn giữ Thiểm Tây, tăng phiền tín mạng, khiến dừng lại một ngày, sáng sớm ngày mai đến sông Giang tiến biệt. Tâm lo bức thiết không được thừa mạng. Chỉ được ghe nhỏ, hưởng theo ngôi sao tìm đường. Đêm xông pha sóng gió, không chút bình yên. Dừng nghỉ ở Định Lăng thì thuyền bị hư. Lúc đó, Môn Tân Chu Trung Liên vì Thước Đầu Nhung Chủ, mượn được một chiếc thuyền mảnh, bốn ba đi tiếp. Thường xảy ra nguy hiểm, chỉ có thể mà được cứu giúp. Cho đến dừng nghỉ không đến kịp. Năm tạn bã rời, tim gan tan nát, liền muốn gieo mình dưới núi, gởi chí ở mồ. Huynh trưởng thương xót chưa cho đi một mình. Kế ở cửa Bắc có khẩu biên giảo quyết. Triều đình cho Tiên quân đến ái kết dân. Điều suy nghĩ khi xưa, bộ điển còn có mấy ngàn. Tướng lãnh Võ Khánh Tông ở lại phòng giữ. Kia khi trấn giữ liền có ý chỉ. Khiến Thọ Xuân Vương sự ma giám từ chẳng khỏi được. Thích Sử Thôi Tuệ Cảnh, có tâm muốn lật đổ, từ xa kêu gọi lẫn

trốn, chứa nhiều kẻ gian xảo. Đại loạn hung ác đâu không nhóm họp, còn như Bành Bồn, Hàng Nguyên Tông v.v... nhiều không thể tính kể Bội Đạo Điện Mại vội đến sông Hoài sông Phù bọn hung đồ ngờ vực dẫn nhau ly tán. Đài Quân Chủ, Từ Huyền Khánh, Phòng Bá Ngọc v.v... muốn đánh chiếm Tuệ Cảnh, bèn cấm, mới được dừng nghỉ.

Năm đó, Tề Minh soạn Luận Tương Nghi chưa quyết định, thăm dăng biểu sớ khuyên răn Tuệ cảnh. Phán đoán mà kêu gọi quyết không chống cự. Liền trở về lại để an tâm kia, gian ác đã ra, biên giới không lo sợ. Trong một tháng Tuệ Cảnh trở về Trần, liền cởi áo giáo để về Kinh đô. Do vậy vội đi không được dừng nghỉ. Số chung bá lục, thời Hội Vân Lô phát loạn phản chánh, trừng trị bốn biển. Nhớ nghĩ Tử Lộ gặp Khổng Tử nói rằng: Vì khi kính thờ cha mẹ, thường ăn rau lê rau hoắc, vì cha mẹ mà đội gạo hơn trăm dậm. Sau khi cha mẹ mất rồi, dạo đến nước Sở, một trăm chiếc xe theo, chở lúa muôn giạ. Lót niêm mà ngồi, dọn trên đảnh mà ăn.

Nguyện ăn rau lê rau hoắc, vì cha mẹ mà gánh gạo. Không thể được, thường cảm động vì lời nói. Tuy còn hoặc mất, ơn cha mẹ làm sao báo đáp cho được. Lòng từ như sông biển, chữ hiếu như hạt bụi. Ngày nay làm chủ thiên hạ mà không cứng dưỡng, thí như mất mùa mà có bảy thứ báu. Đói không được ăn, lạnh không được mặc. Thường mến mộ danh tiếng, sao hiểu bi thương, bèn ở dưới Chung Sơn lập chùa Đại Ái Kính; lập chùa Đại Trí Độ ở bên Thanh Khê, để nói lên tình lớn như trời đất. Rõ được tâm nhớ tưởng việc lâu xa, không thể quên tình thương cao rộng của cha mẹ, lại xây điện chí kính trong cung. Chọn thợ rất khéo và những điểm kỳ tuyệt trong thế gian. Nước đá chảy quanh, cây thơm xen suối. Chỉ dành cho quốc sự không được sớm tối đãi ăn. Chỉ đến ngày mồng một và rằm đĩnh thân dâng cúng. Tuy dâng cúng châu báu mà không được chiêm ngưỡng. Trong tim hồi hộp như lửa như đuốc. Tình tha thiết bên trong, sự nêu bày ở lời nói, bèn làm bài phú Hiếu Tư rằng:

*“Cảm biến đổi của bốn khí
Thấy hóa thành của muôn vật
Thọ hòa của trời mà khác mạng
Bảm đức của đất mà đồng vinh
Xem tiêu mình ở Văn Mi
Nhìn Côn Bằng nơi biển Bắc
Cùng hàm thức mà dị kiến
Đồng hữu sắc mà khác hình*

Tuy có muôn loài chúng sinh
Riêng con người linh thiêng nhất
Lẽ nghĩa khác loài bay chạy
Ngôn ngữ khác anh tinh
Niệm quá khích chi du hốt
Thương qua sông mà không dìm
Đạp sương móc mà thương xót
Ôm bó đuốc mà nước mắt rơi
Giữ tình thương đây mà không bỏ
Cũng qua ngày mà không suy nghĩ
Trọng do nhớ cá khô mà thường kính mến
Khuôn nói cảm gió cây mà thường thương xót
Tuy có một mà xả sinh
Nuôi cha mẹ mà đợi gì
Suy nghĩ do tình sinh
Tình do suy nghĩ khởi
Theo nguồn tình để giữ thọ
Dẫn tâm suy nghĩ mà không thôi
Đã ôm nỗi lo đến trọn đời
Diệp hàm tuất nhi một xỉ
Thường ở yên để suy nghĩ
Xúc phủ ứng nhi tự thương
Không lên núi Hổ mà nhìn gì
Không lên núi Dĩ kia trông gì
Nước mắt ngang dọc chảy thành dòng
Máu lai lóng thắm đầy áo
Xem nghĩa đất để tự hổ thẹn
Sợ diệt tánh trái phương
Nhìn thái cực để lo âu
Bèn bảo ai nơi trời xanh
Nhờ trời cao có cảm
Sao bái thí chi mang mang
Sáng trăm mảnh nơi Ngụy Quyết
Tôi muôn đoạn nơi Trung Trạng
Tâm và tâm mà nối nhau
Nghĩ và nghĩ mà chưa ương
Sáng ngồi một mình mà bận bịu
Tối ở một mình mà gấp rút

Hơi nghẽn kia đường như bị nghẹn
 Nghĩ chứa trong tâm như là cuồng
 Còn như Hiến tuế phát huy, ngày xuân tải dương
 Cây rải trăm hoa, cỏ tỏa mùi thơm
 Đôi khi vui mà không vui
 Bèn chạm mắt mà cảm thương
 Chu minh khải tiết, ban ngày châu lâm
 Mộc để quả ngọt, thọ tiếp âm thanh
 Không rộng lớn mà ràng buộc tâm
 Cỏ kiêu cỏ gia xanh xanh, móc trắng vì sương
 Hơi lạnh vào áo, gió lạnh thấm xiêm
 Tâm không áp bức mà tự tha thiết Tình
 không xúc chạm mà tự thương xót
 Như nước lạnh đã kết, cây mùa lạnh đã gãy
 Rừng bay lá vàng, núi chứa tuyết trắng
 Nhạn xa kêu mà thương xót
 Gió bắc thổi mà da diết
 Mặt chạm việc mà tan nát
 Tâm tùy cảm mà đoạn tuyệt
 Vô nhất tức nhi hoãn niệm
 Cũng bốn mùa mà tha thiết
 Năm đi qua không trở lại
 Ngày vội qua như sấm chớp
 Tưởng hình dáng nhân từ ngày xưa
 Thương không thể gặp lại
 Đau cho không báo đáp công nuôi dưỡng sinh thành
 Muốn báo đáp lại không có chút gì
 Thương và ân hận kia cùng khởi
 Nước mắt và máu kia như huyết
 Yển mùa xuân mà ở dưới ao
 Hồng mùa thu mà bao cao
 Đến đi còn đợi thời tiết
 Bay, kêu ứng ở âm dương
 Sao ở ta, không như vậy
 Mà trái ngược với hai khí
 Thường ràng buộc khổ mà luân hồi
 Trải qua ngày đêm mà chẳng quên
 Đã thấy đỏ mà thành xanh

Cũng thấy trắng mà cho là vàng
Nhiều tánh tình mà lật đổ
Chìm thần lự mà mê lầm
Tưởng Hạc kêu mà hôn dứt
Nghe chim côi hát mà tâm chết
Thương cả trời mà không chỗ nương
Kêu cả đời mà không chỗ dựa
Xem htu đồ mà nhật thiền
Giáo nghĩa nào có thể sánh bằng
Thấy Cam Tuyền vẽ tượng
Thường bái lạy mà rơi lệ
Bỗng tâm động không an
Vội vào hầu ở thất vua
Gặp Hà-la làm nạn
Bèn xem xét các đầu sắt
Siêu tên gọi vua quan
Thủ quan thành dũng nhi vô thất sĩ
Thực hành có nhiều phương
Thấy thạch tha có quyền
Thây tuy chết mà nổi tiếng
Chính là trung hiếu đều đủ
Nên đình lan là người nào
Vua hoang trong sông nhà
Khi vũ tượng mới đến
Bắt đầu thành đồng thì cha mẹ mất
Khắc tượng mẹ bằng gỗ để cúng thờ
Sớm tối thường kê bên
Lưu Trấn đến dưỡng mà không rảnh
Thường viển cấp nhưng sức ít
Khổ tiết cảm ở u linh
Suối nước ngọt sinh ở dưới hang
Nhìn Trường Sa ở Lâm Tương
Hữu cổ sơ chi đạo tử
Khi cha chết mà chưa an táng
Gặp quan giặc lửa nổi dậy
Bèn phục quan mà gọi dài
Mưa lớn đến thì lửa tắt
Lại Hà Kha cũng như vậy

Độc cứu ốc mà toàn chỉ
 Đến như Vương Tường, Huỳnh Tước vào trướng
 Quỷ thông hoành thạch đặc khởi
 Thanh Ngạn mở mắt mẹ
 Hình Cừ sinh răng cha
 Xem việc như thế có rất nhiều
 Cũng khó được mà đầy đủ
 Linh xà ngậm châu để báo đức
 Chim từ mớm mồi để đền ân
 Loài trùng rắn kia còn như vậy
 Hướng lệnh nhân có ba tài
 Trị bốn quy ở ba đại
 Sinh dân tốt nơi năm hiếu
 Khắp trời đất mà đức này
 Cùng bốn biển mà không nhiều
 Bước trên đường này mà không đi
 Ôi đạo Khổng kia dạy gì.

BÀI PHÚ ĐẾN CHÙA THẮT SƠN

Núi sông này rộng lớn, trời cao đất yên tĩnh, đường nhàn rộng mà đẹp đẽ, đất u tĩnh mà đỉnh đặc, cùng tận nêu tuyệt Chiết Tả, thắng cảnh ở trong hang, bài tựa cửa Thừa Hưng mà nghiêng nghiêng. Khanh bàng hoàng mà hớn hở, cùng tận sự tao nhã của đấng lâm, vui tạm dừng sự ồn náo, đều là sự đẹp lạ của phương Đông nam, đồng thời là quả cầu ngọc của Vũ huyết. Ao nhóm bạn mà chứa người dẫn theo. Trong ngõ hẻm không ngồi ngựa, đường ít sót dấu, cùng tận chu chương mà lịch lãm, tận Ngô ngoạ mà ngao du, trải qua tâu lên vua, duyên vượt ao ở đường xưa, nhìn đường núi mà nhiều theo, trải qua Nam hồ mà trở lại, liên tiếp với Hoa Lãnh của Thiên thai, dẫn đến sự chú thích dài của Nhã-da, vừa đầy cạn mà ngắm nhìn, hoặc lãng phong mà liếc qua, bấy giờ, rừng lịch lạc mà đi lên phía Nam, thắng Pháp hoa mà nhìn về Tây. Có nỗi lo mênh mang, lại khe dài lộp lộp, đã trong sạch như gương, lại thấy đáy mà không có bùn, đường núi nguy hiểm mà núi dứt, đường bước lên như bậc thang, đã vịn sẵn bìm mà kéo dây leo, cũng giúp bạn mà nâng lên, cùng tận chỗ cong của ruột dê, tận cực chỗ cao thấp của núi ngựa. Sương mênh mang mà mờ tối, gió hiu hiu mà se lạnh. Nhìn sông lớn mà như mang. Nhìn biển như ngọc khuê, cầm lụa ngọc ở đất này. Nhóm các quan mà cúi đầu. Tưởng dòng sông cảnh là sum suê,

nhớ đại cốt mà mê tối, truyền sự đẹp đẽ đến núi này, gọi là Nhạc Nga đứng sừng sững, hang cao mà tối trong hư không, rừng xuân nêu đều là ngọc bích, ao thu sạch như hư không, đã liên tục nối nhau mà ẩn kín sự quý giá vô cùng. Tin sự tài giỏi vẫn dừng, thật nhóm họp chỗ tôn sùng. Cỏ mọc ở trước sau, cỏ tốt mọc thẳng hàng Tây đông, ngấm màu cửa đỏ rực rỡ, nhìn điện báu lung linh, nghĩ đến tinh xá ở đại lâm bằng với giảng đường Trùng các, đã sáng tỏ Thiên-na mà còn hiển bày sự rộng thoáng của phòng đẹp. Dòng trong nhiều bốn bên, nước chảy vẫn dài, chày nước trong hang vàng, lầu bay dường như kiến chương. Đồ chúng vừa đi vừa ở, hoặc thần hoặc thánh, đều có chí tu đầu-đà, tâm đều siêng năng đối với khổ hạnh, tranh nhau nhờ ngủ mà tụng tập, đều hưng khởi tâm cung kính, biết dòng chảy mau khổ không, tiếc thời gian tranh qua, ẩn cỏ nhàn mà tu chánh, hoặc nhiều thêm làm công đức, hoặc nguội thân mà nhập định, khí trời khí đất huân xông danh hương, đều bay đi mà ánh chiếu nhau, hoặc phát bụi lên mà nói lớn, hoặc ở không mà ngồi nghe. Thiên chúng nghi là cây sơn. Bạc trí sĩ đồng với gương treo. Đã hưng khởi Thích giáo, đó là tuyên thạnh pháp luân, chùa đã nương núi mà cấu tạo, núi cũng do chùa mà có bầy. Bởi mây lành kéo đến, cũng là chỗ xuất xứ của bậc kỳ sĩ, sinh ra dòng khe sót của kiếm rồng, đến thuật khác cấu cơ nai, cảm ơn phượng đến mà dung cho. Gió trái mà tiêu sắt, đã lặng lẽ lại trong vắt, cũng tràn đầy mà chảy suốt. Nhiều cây mọc mà thành rừng, quả quý tươi tốt chẳng phải một, trồng song lưu ở núi biển, gieo hai cây quýt ở Đan lô, hoa mai giao nhau dường như sương, cam vàng ánh lên như mặt trời, hoặc phơi phơi nở vào mùa hạ, sum suê vào mùa Đông. Thấy huyền bạch mà đều vui, khắc đá ghi ân đức. Đốc núi cao trăm nhận, bóng ngả ngàn tầm. Ngọn cây cao chót vót, dòng suối trong suốt vào sâu, kính nhìn thêm lòng trắc ẩn, ngó ngang thấy mịt mờ, xa xa không bờ mé, mịt mịt chẳng tận cùng, núi xa cao dốc chột nhô ra, cây gần cao ngất mà liền nhau, cây sắp ngã mà chưa rơi, núi cao Hán mà vẫn treo, nhìn ve ngân qua ngày tháng, thấy lưu luyến mà liền trời, có dáng lạ của bướm đá, nghĩ suối tuôn như vãi trái, thật gặp dốc núi mà nhóm sương, là chạm đá mà thành khói. Đã xa khổng ở sông biển, lại gần tiếp ở ruộng hoang, gọi là thần châu trấn lãnh. Thật là dòng sông nổi tiếng trong nước, đến bỗng lai đạo các thánh tích, ngồi trực biểu của thần tiên. Hoàng Dương nghe hạ cống, Tung nhạc trọng Chu thiên. Đâu từng sánh với cái đẹp đồng nghiêng, lại có nêu giếng thần kỳ lạ, muôn năm trong suốt, mức mại chẳng cạn, thêm hoài chẳng đầy, dù thường khuấy cũng chẳng đục, dẫu xao động vẫn thường trong,

vào mùa đông nước vẫn ấm, vào mùa nóng nước vẫn mát, khác với các giếng ở thành đô. Cũng có đạo sĩ Cô Đàm, phu nhân Tiêu Lý, một mình vui đạo, lặng dứt bạn bè, rảnh rang suốt ngày, tĩnh tọa ngàn năm, in dấu vô hành, đường sinh cỏ thơm, đã siêng nhọc mà hưởng đạo, cũng tiêu sái mà quên thế gian hoặc tiêu dao phúng vịnh, hoặc bó gối mà ngâm dài, đều do sám hối huân sinh, học lời răn của Lương Tử. Thông cao mà cùng bạn, nghiêm vệ mà thân nhau. Rừng bụi càng dày đặc, vũ tộc tranh nhau về, vượn liền tay mà xuống uống, chim liền cánh mà bay từng bầy. Chim hạc nhóm họp ánh chiếu nhau. Voi cao mấy nhận, rắn dữ mười vi, nai dễ nương nhau, vịt thỏ đều nương. Đồng với nhà tiên của Bành Kiên, khác với tri cơ của chim biển, rừng cỏ thuốc mọc, đất sinh trưởng nhiều người già. Tợ như khe hang ở Nam sơn, báu chôn dưới giếng. Lại có gối trâu, ruột gà, đầu chim, cỏ yến, cúc ngọt, đã cay đắng, tham chua táo tím, vườn đỏ tên vàng, tinh bạch thiên môn xương đất, chi thịet não đá. Thần nông là từng, kinh tiên là tạo. Thỏ trắng uống mà thông linh, da nai làm mồi mà đắc đạo. Quả thì có mộc qua, táo, đào, mơ. Quýt đỏ mùa Đông sum suê vàng hực, mùa thu nở. Cam mọc thành rừng, thông xuống đụn cỏ mà bồi hồi. Nửa hạ thành vườn, xuân mọc thành rừng, giữa thì nghiêm sương mà không đổ, đã thành ngô đồng pháp phối, cũng biến thành trúc cao, hình loại lộn xộn, gân cốt khác với phẩm tộc, ánh lên mái nhà mà giao nhau, nhiều quanh phòng nhà. Lá rụng bên suối trong kết gốc ở hang sâu, linh mộc tự mọc, chim mang điềm lạnh đến đậu nghỉ, thật là trụ địa tán thưởng, tín khai tâm mà tỉnh ngủ. Còn vào tháng chín thu mát, trăm cỏ mơn mớn khí lạnh cắt da, gió hiu hiu thường sinh buồn man mác, ve kêu ở phía Nam, bắt tiếng chim ở sân Bắc. Con dế tí tê kêu nghe xa, trời lạnh ban đêm nghe tiếng vang, gà rừng hót tiếng thanh vắng, thêm nỗi buồn mênh mang, xao động tâm tình của du sĩ, đều có chí sống một mình, gá tâm ở giải mũ, tin hội lành của người thông đạt, có thể trình bày du thuộc, hiểu trước đến mà thành chân. Vui mừng với kinh mà lìa dục, nhân sóng biển mà rửa chân. Bởi bậc Hiền xưa cũng đồng, cũng trước là cao học của Nho. Tôi trước kia tâm mong, thường ôm ấp xa xôi, hay bồi hồi vô cố, liên tiếp những ngọn núi nổi tiếng, nghĩ ơn lớn của nước nhà, luyện dấu chân bước đi một mình, muốn ra khỏi mà chưa được, ca gởi cái đẹp ở đây.

LỜI PHÚ “CHÙA TÚC SƠN” (Vương Tích đời Lương)

Chỉ xa trật tứ, gần tối mới đến. Nhập giới đạo mà sáng tỏ. Dừng ở lại Kỳ Thọ. Chỉ cho nền tảng nơi chốn, thật hiển dịch mà ở cao. Kéo

dài mái hiên xa xôi, riêng rộng lớn mà tần ngần, lằm tú nhi mà trở mưa. Liệt thị quế mà nường góc. Như vậy, bèn trèo lên núi cao, bước cao nơi tuyệt đỉnh. Ở giữa trời mà thẳng giáng cũng nường mây mà dạo đi. Hiên mát mẻ mà rộng lớn. Thêm nghiêm túc mà thanh tịnh. Chung lảng hoa thì tiếng vi diệu. Đèn sáng chói thì bóng trong sạch. Phòng kia đã mở mà cửa thì chưa. Phù trụ núi thông. Dẫn trăng lẳng trong bao gồm ánh sáng. Nạp gió nhẹ từ xa. Nhân minh mục cực. Nường hồi vọng thông. Bình sơn không bờ mé. Liên sơn hê không cùng. Biết sinh khói ở trực. Nhìn hàng cây trên núi cao. Thọ lẳng ách mà màu đẹp. Khói bay xa nổi trên hư không. Tình vượt xa nơi hoang vắng. Tâm phóng khoáng nơi rèm lung. Đêm dằng đặc mà đợi lúc nào. Sương dày đặc mà lặn lặn rơi. Quen lửa đom đóm một lá, nghe Hạc kêu chín đã. Quán truyền tạ phương đồ, vào hang mang hoa lan, tĩnh huyết số phiền tướng, riêng đến tự du bàn, tin một nhánh để dừng, muôn vật đâu có liên quan. Nơi mường mỏng mà ngủ yên, nằm gối cao mà sao khuya.

BÀI PHÚ LỘC UYỂN

Khởi trùng cơ ở Sóc Sĩ. Buộc hiên viên ở Hồng Duệ. Vua Võ nường trời để làm chữ. Vua Hy đại minh để trị đời. Rười linh dịch để trôi chảy. Quạt nhân phong để xa giúp. Nối gót cơ văn mà lập Lộc uyển. Bọc sơn trạch để khai chế. Trồng các vật để đầy vụ. Trừ thuế cho bốn dân. Kịp kế thống của ngã hoàng, rộng sáng suốt Thiên tung. Tìm tích xưa của Lộc dã. Khởi nghĩa cao của ba chuyển. Giúp u tông đã thường hằng. Rộng ngàn năm mà có truyền đạt. Đối với đây bảo thọ chọn công. Làm Tây lãnh đây. Chú thành đoan tư. Kính mến thần hình. Được phảng phát chân dung. Chiếu thân vàng sáng rực, tức linh nhai để cầu vũ. Vượt trăm tâm mà thẳng lên.

Hoàn phi lương ở phù trụ, này hoa sen nơi giếng đẹp, vẽ thì dùng muôn hình, nối thì dùng nước trong. Như đối diện Kỳ Hoàn. Ai đồ huỳnh đạo tràng. Than chỗ lập thần lực, vượt mãi mãi mà tú xuất. Thật khen ngôi linh kỳ, cho nên giữ gìn điếm tốt đẹp. Đục hàng tiên để ngồi thiền. Mở giai cấp để thông thuật, lóng thanh khí ở hiên cao. Cổ thơm nơi nhà vua, hoa cỏ tốt ở tòa phân. Suối ngọt vọt đầy tràn. Cầu cung Rồng giáng mưa, đều cao dịch nơi tinh tất. Chính là luân lý nghiên đạo, hành nghiệp đơn giản. Mến đức nghĩ phong, trượng sách lại tiền. Giữ giới cấm ứng chân. Mùi vị sâu xa của ba tạng. Hoặc đi bộ trong rừng để kinh hành. Hoặc ngồi yên tĩnh, hội các điều thiện để tiến đến. Trừ năm nạn mà đều còn. Đạo muốn ẩn mà càng bày. Danh muốn bỏ mà càng hiển. Y

chỗ thực hành của hoàng dư. Thường rủ tâm nơi vườn hoa. Vui nhàn rồi ở đây. Lìa cung để kiến lập. Nhờ cao ráo để tôn sùng. Làm đất cao bằng phẳng. Thản nhiên sự mong mỏi của nhân trí. Nhìn núi sông để vui mắt. Đạo rừng núi để tư duy. Dứt chim chó chạy theo. Nhìn kỳ lão để đức rộng, nuôi chúng sinh để tạo phước. Tuệ ái bên trong hàng phục, tiếng vàng phát bên ngoài. Công cứu giúp khắp trời. Điều lành không tự khoe. Còn hỏi bậc hiền về đạo. Hỏi người cất cỏ để bỏ khuyết. Hết sức cung kính ở linh tự. Tôn hồi vọng mà đến yết kiến. Vâng giới thanh tịnh để hết ngày. Gồm sáu thời để qua tháng sao hết sức tinh thành như vậy. Bởi có thể vượt qua chín kiếp, bàn việc xưa của Thánh vương. Há theo việc thường để nói giáo. Nhìn mây lượn bay lên, muốn dẫm cao đánh sinh. Nghĩ lìa trần để hơn tục. Đến chỗ sâu kín của huyền môn. Thiển sẵn trong cung để chánh vị. Thọ tôn hiệu của Thái thượng. Đã tồn vong mà ngự có. Cũng chấp tịnh để đề ép nóng nảy. Xem thiên quy ngày nay, tìm lời di chúc của bậc tiên triết, gặp ân nặng của hai càn. Xét tinh chiếu của minh lìa. Dưới cứu giúp triệu dân, trên chế phục bảy miếu. Một vạn nước để theo phong tục, gồm tất cả chúng sinh để dẫn dắt. Chánh phía Nam để vô vi. Mãi đặt tâm ở chỗ nhiệm. Phàm đạo hóa khó hẹn, may mắn được gặp gỡ. Gặp phù tạng (hai cây dâu sinh đôi) mới mọc. Gặp đêm dài mới thấy. Nhìn tuổi già yếu mà động lòng thương. Chỉ đôi lời thêm để răn bảo, xin bày tâm để tỏ lòng thành, lời nói què mùa để tự chép.

BÀI PHÚ ĐẠI THỪA VÀ BÀI TỰA

Đại thừa là gì? Là đạo tràng của Đức Như Lai. Vì thế Duyên giác, Thanh văn gọi là Tiểu thừa. Nói thông trì của pháp giá như chỗ rất xa của xe thuyền. Bao gồm hưng khởi ở mảy may. Chín tầng làm nơi lụy thổ. Từ cạn đến cao lớn. Lý nhiệm mầu ở nơi chẳng có. Tích thô do nơi chẳng không. Nêu có để hưởng về không thì chẳng không để thông. Quên không để gồm có thì có có để thông, chẳng không để tướng thì thừa này là Tiểu thừa. Có có để thông suốt thì thừa này là Đại thừa. Phàm bao gồm phước, đâu còn ở pháp thân. Nếu giảng thuyết tất cả sự hiểu biết đâu quý ở Như Lai. Vì thế thần bảm linh chiếu để quán phương tiện của ba đạt. Suy nghĩ thâm diệu để vào cửa bốn trì. Biết sắc không mà chẳng hư hoại. Khởi diệt vô bờ, trước sau không giới hạn. Gởi trong vũ trụ mà tâm bao gồm ngoài hai tượng. Mắt xem hột cải nhỏ mà biết soi xét núi Tu-di lớn. Đẹp thay sâu xa! Nguồn kia vốn không lường được, than thở không đủ, bèn làm bài phú: Lập linh giá của đạo tràng.

Chấn lôi âm của trống pháp. Trừ dục nghi của hành cái. Hưởng vi diệu để vui tâm. Đây giác ý như biển. Nói chỗ sâu mâu của Bát-nhã. Bình thản đàn của tám đạo. Đến Lộc Uyển của tổng trì. Định Tam-muội của thiền tư. Diệt sắc tướng ở năm ấm. Chấp dẫn cung của ĐỂ-la, giữ gìn dụ cầm như ý. Phá các lưới sắp rách. Trừ tham cấu mà dứt dâm dục, như bọt nước lặn kết, gió rét đáng sợ. Điều minh hành mà khéo thệ, chứa công huân đến ngày nay. Thâu không nghĩa của Tát vân. Vận mười lực mà ma cầm. Mở ánh sáng của chỉ quán. Tiêu trầm ngâm của tà kiến. Đóng bờ tường kiên cố, đều khó tìm ảnh hưởng.

NÚI TIÊN THÀNH, BÀI PHÚ TƯỜNG HUYỀN, THÍCH TUỆ MẠNG

Chỉ có nhất thật rộng lớn, than muôn pháp rắc rối. Chân tục khác mà thể thì đồng. Bậc Thánh hợp với đạo. Nương lời dạy của thầy bạn. Nhờ hương thơm của kinh luận. Hết tiểu chức của trần dung. Tỉnh hưng ngôn ở đại phương, sao các loài máy cửa ở pháp giới mờ mịt. Tánh tốt kín mà càng tỏ. Lý chí tịch mà càng bày. Đã chẳng phải không cũng chẳng phải có. Lại như còn mà như mất. Bàn bí mật ở bốn dân. Thương mờ mịt ở Bá Dương, vắng lặng nhất hư mà chí cực. Gồm muôn có để làm cương yếu.

Tuy tức sự mà dễ mê, cũng rất gần mà khó biết, không có chỗ nói lên danh ngôn, tình trí đâu thể lường. Miệng muốn biện mà lời chẳng có tâm sắp duyên mà lự dứt. Vì thế, tuy một chữ có thể dạy khắp. Sức ba chuyển vi diệu. Đâu không dừng tám chánh đạo ở cửa vắng lặng. Thôi bốn món biện tài nơi điếm đàm, tìm đến bờ kia. Rộng thay không bờ mé. Tinh vi thay không cùng tốt. Cội nguồn ở vô thủ cùng tốt ở vô chung, dứt hoặc để đều quán suốt đây. Nhiệm tịnh nơi đều dung, gồm không có mà vắng lặng. bao gồm vũ trụ để chung cùng, luận về dụng kia. Một mà có thể nhiều, tịnh mà có thể loạn. Dẫn dắt muôn loại hình khác. Nói quán riêng của quần tình, kết bàn căn của năm trụ. Mở sự ràng buộc của mười thiên, tùy mê ngộ mà thông bí. Tùy tối sáng mà tụ tán. Bốn lưu do đó mà phiêu đảng. Sáu đường do đó mà đầy đầy. Tam hiền Thập Thánh do đó liên miên. Hai trí năm căn... mà chiếu sáng. Điều thẳng trầm cùng hang hốc. Phái trái thuận để chia đường rẽ. Thể không phải sai mà không phải đúng. Dụng vô tướng mà vô vi. Nếu thuần là vàng thì không cách nơi vòng xuyên. Cùng chứa nước không kiêng sợ ở sóng lặn tăn. Vì thế, khiến cho dụng huyền lẫn lộn khởi phân trì. Sự như muôn khung xe khác vết. Lý thì ngàn bánh xe đồng

quy chế. Xem vô ngại ở duyên khởi. Tin nan tư ở vật tánh. Như treo châu trên điện báu. Như đài ngọc treo gương, kia đây khác mà nhập nhau. Hồng tím phân mà phản chiếu nhau. Pháp không nhất định ở tâm cảnh. Người không cách ở phàm thánh. Vật không dính mắc bởi tự tha, sự không ngăn ngại bởi tà chánh. Nào có lớn nhỏ khác đường. Bèn xen nhau mà dung trì. Lân hư gồm cõi Đại thiên. Sát-na gồm thời gian ba đời. Sợ lời nói này ít tin, mượn Đế Võng để trừ nghi. Bởi nhắm mắt mà nhìn được. Há hoặc thức để biết. Thăm huyền văn của chín hội. Xét di tắt của muôn Thánh. Nhìn Thường Đề ở Đông Thị. Ngưỡng mộ Thiện Tài ở Nam Quốc. Trải qua nhiều thành mà tiến giải. Học hỏi các Thầy mà trị hoặc. Mới thừa mạng với Bồ-tát Văn-thù. Cuối cùng quy về diệu đức của tông. Tuy thân đạo trong pháp giới mà chân chưa động đến kỳ viên. Than một đời dường như bạo ngược. Than năm nhiệt không mờ. Nắm tay vào nhà Hòa Tu. Búng ngón tay mở cửa A-dật. Nghe thường vận của một âm, xem thường còn của cực Thánh. Ba chín từ đây tuyệt nghe. Hai bảy từ đây vong hồn. Đây là cảnh giới sâu xa. Cũng đâu khác mà luận rõ. Thương bầm thức nhiều mê. Xót chúng sinh ít trí tuệ. Giữ bốn tà một khác, khởi hai chấp đoạn thường. Sợ mộng hỏ nơi mắt nhắm. Đạo hoa đốm trên hư không ở mắt đau. Ràng buộc mà chưa mở được. Nhậm phiêu lưu mà không cứu giúp. Trái với bảy giác mà mê mờ. Nhiệm sáu dục mà dính mắc. Sao lý thông mà chí cách. Pháp đã đúng mà tình thì sai. Bồng linh mà đến riêng. Từ lâu chạy trốn mà quên trở về. Chôn cất kho báu nơi nhà cùng. Buộc minh châu trong áo rách. Ôm giữ nhất chân mà không biết. Loanh quanh trong phiền não để thờ than. Than ôi! Tôi sinh ở quý tộc, mê hoặc đã ràng buộc mà mạng sống thì hạn cuộc. Nhờ ánh sáng của năm bộ. Nương quyện lục của bốn y. Nhờ nghe giải thích để khai mở sự ngu si. Nương thiền lâm mà trừ bỏ sự ham muốn. Hầu trước tiêu mà dừng tháo. Rắn vào ống tre mà đổi khúc. Vào biển rộng dùng thuyền giới. Hiểu chỗ tối tăm dùng đuốc tuệ. Tuyệt tranh luận ở phong tưởng. Dứt đúng sai ở vọng tình. Lập liễm duyên nơi hữu giác. Chung tịnh lực ở vô sinh. Hiển bày thật tướng chân tông. Thông đạt hư danh của thế dụng. Đạo không mất ở thử hành. Tôi không chống đối nơi mới sáng. Nghĩ sáu giác ở phương hội. Mong có thể bằng mười quân. Lời rằng:

*Tối mờ tự lại tán
Sông tâm đục lại trong
Tánh biển không tăng, giảm
Trăng mọc có khuyết, tròn*

*Nghi chân thờ giã đến
Sợ lông hồng thấy nhẹ
Núi nương nơi hòm quý
Có thể thành Côn luân.*

BÀI PHÚ: HUYỀN PHỐ VIÊN, TIÊU TỬ VÂN

Rằng: Thiên giám chi thập thất. Thuộc phương nghi của Trừ Đức, chỉ có ánh sáng mát mẻ của ngọc bạch. Tin xương phù ở đâu. Đối với đây, trên chiếu trời, dưới thắm suối. Khí vòng tròn phun khói. Bóng mặt trời mặt trăng sáng lên. Chính là rồng bay của Thánh võ. Tả vi gia ở thiên hạ. Suy nghĩ nương phép tắc nơi cảnh số. Bền trường phát mà mình xã. Như trọng quang đời Chu. Giống nhị anh đời Hạ. Ngôi sao phía trước mà chiếu ánh sáng. Bá hồng chung ở Dận nhã. Bỏ phước mãi mãi này, đến tức đông triều. Văn vật là kỉ. Thịnh minh là chiêu. Khởi huyền chương ở vẽ màu. Mài dây xanh từ màu xanh. Loan nạp na mà rủ tảo, kèn hòa tiếng nhờ ống sáo. Tả tích ánh sáng khiến nghe, khiến trông. Xét tình màn trướng, nhượng xỉ ngu tường. Tánh cùng thiên đạo nói là ngọc khuê. Thi sử dao tập, lễ khác cao tường. Nghĩa hoa lạc thủy, văn lệ thanh chương. Xưa bảy giác nở hoa. Người trời cao mà dài. Đạo Tây giúp hằng ngày. Pháp Đông lưu thì chưa sáng tỏ. Vì thế thọ thần ở văn xương. Gởi thuyền báu ở minh lưỡng. Khác lời bàn xưa mà đồng ngày nay. Cũng ngàn năm mà ảnh hưởng. Nghe sấm pháp thùng thùng. Thấy mây tuệ bắt đầu sáng. Khuôn phép chân như đã nhạt. Công phát huy đã theo sau. Mở kim ni khai sở ngọc. Gọt dưa đơn giản. Tìm lá la thọ. Thiên thạch thất linh, nam cung thần tráp. Do đó, một tiếng không thôi, mà đợi quy trọng đoãn điệp giả hỹ. Chỉ chí nhân giảng đạo, quyết trong rừng núi rộng lớn. Nại viên kia cùng hạnh đàn sâu xa. Tịnh Danh và Tố Vương khuôn mẫu. Thanh du chi hạo dưỡng. Nghĩ lạc hiền chỉ mạnh mẽ. Duệ tình yếu nhiên thị yên cung trướng. Bền cao đàm ở Lộ uyển. Trướng lạc nói con đường cao thượng. Xem phù linh phố yếu diệu. Tổng cảm lâm chi khiêu điều. Bẩm ba tinh của liễu đạo (đường trong cung), giã sáu diệu của cung ly. Tả minh tuần chiêu, phương hoa tác tiểu. Núi kia thì cao ngất, hạ gồm tuyết sương, dưới thì hang hốc lóng trong, cầu vòng thẳng giáng. Trên thì trời xanh khí đỏ, ráng mây ứ đọng. Kim hoa làm bích, chúc bạc làm đá. Tảo ngọc cầm bạch đơn hà màu đỏ. Chu dùng ngọc tươi quế tím phong thơm, bao gồm nhánh đào nuôi trùng, cỏ mầu mơn mớn, quả linh rủ xuống, trời lạnh giá giản tử thu hồng, sườn núi mây vờn mà tuôn mưa, cây khô nhánh mà khởi gió, trong đó có bãi

lan ao hoa, càng nhìn mờ tối, đồ núi gác bay, phù hướng về Diệu đài, gương buồm trên thuyền lớn, chim so đẹp với gà vẽ chất cây, khác gấm chương tải còn hơn nhả tơ, ngọc thơm rùa tím, có chim uyên ương, gió thổi ngày càng nghĩ vui chơi trời nổi, trong thì tiền hành, lãng hoa rải khắp, thêu nhiều lớp tằm hồng, rùa đồng thọ nước mà lợi riêng, cá kinh đá nhả sóng mà chở hoa, cho nên mượn cảnh tượng vườn vua, đem lông voi ở Tỳ-da trải rộng ở Thanh cung. Hoa đèn sáng rỡ, cây lửa tan mất, ánh chớp sáu thước, rừng chín tia sáng, như sông vàng tuôn cát, các sao sắp hàng động đến cõi trời. Sáng huân ánh sáng mà giới sớm, mây nương tựa mà cuốn trôi, nhẹ bay về vườn Tây, cung Tề vườn Bắc. Trượng nha ngay ngắn, Tăng đồ trang nghiêm. Trống pháp tiếng vang xa, các mùi thơm phưng phức, cũng có trăm thù bay nhảy, xe mây chín tầng, xe bốn nai kéo. Ngô, Cơ, Sở, Diễm, Hồ, Gia, Yên, Trúc thường từ tên mà xướng, ngựa vui tung tăng chạy qua Thiếu Dương. Cây dương hoa rơi tản mát, tiếng vang đến rừng cây thanh phạm. Đấng Vương quy về tặng chiếu. Hương thơm chứa nhóm hiến dâng thuần thực, dường như thừa không của các thánh, hoặc ở trước mắt của Năng nhân, điện cao xa trang nghiêm như thần, lời nhỏ nhẹ vui vẻ mà đến lý, nói lời vui như đàn thanh, được đích thân thừa thọ âm chỉ. Trí châu vật mà làm tâm, nghiên cứu cùng tận căn cơ mà tận đế, lời siêu vượt mà xuất tượng, lý cao xa mà hơn hở, bàn nói không đủ, lý khắp các chân giả há kịp ư? Sứ thần khen ngợi ngọc thức lẫn nhau. Đời đã nghe lời cam lộ, dân đã lên chỗ nhân thọ. Sẽ vâng theo nẻo Đạo cung, bồi dưỡng bánh xe lên lầu mây. Phước rộng lớn như mây, mãi mãi vô cực.

BÀI PHÚ TRONG MỘNG

Đêm qua trong giấc ngủ, ý thức dần thông, giống như trang sinh thấy Hồ Điệp, như Khổng Tử gặp Chu Công. Tuy mộng tưởng hư ngụy, cũng tâm sự để minh đồng. Tôi thấy một người khách lạ, ngạo mạn làm kinh người, không tên không họ, như quỷ như thần. Tư dung nhàn nhã, phục ngoạn quang tân vào cửa bái chào, đến giường khoa trần (?). Tôi bèn hỏi rằng: Tà không liên quan với chánh, ác không loạn thiệ. Trong đục khác dòng, thẳng trầm đều giẫm. Tôi, thân khoác pháp dày, tâm đạo diệu điển. Sáu giặc vừa hàng, bốn rắn mới dứt. Đại thừa đã giá ngự, tiểu ma đã trừ. Ông là ai? Muốn đến đây giải thích điều gì?

Khách bèn đáp rằng: “Từ lâu nương danh hạnh, chưa rãnh để tu kính. Thường sâu chú ngưỡng, mỗi chân kiêu vịnh. Bỗng thấy ánh sáng, bởi có điềm lành. Muốn đến thăm hỏi. Nguyện dũ cao mạng. Người vay

mượn, càng lúc như bỏ. Cầu vồng, sấm sét làm kinh sợ trời. Ngựa trắng vượt lỗ hồng, há không kịp thời tuổi trẻ sinh bình thích thú. Hoặc tẩu danh ký ở trước thiên. Hoặc xe chạy vòng nơi mạch rộng. Ngồi vườn phía Tây mà gọi bạn Địch. Nam trai mà đối khách. Ra ngoài đồng trống mà cầm vàng. Vào trong khuê phòng mà cầm đá. Hoặc phục hợp tôn xúc tọa truyền thương nêu bạch. Trọng đó để ca hát. Bày ra để nướng. Còn như: Học quý môn xướng, đức trọng danh tiếng. Giang Đông riêng bước, hằng ngày không hai. Tâm là hang nghĩa, tâm là túi trí. Điều kim điếu hán, đeo ngọc đến lương. Xe cao bốn ngựa, cửa quế phòng lan. Bày yến cơ mà đầy đủ. Tâu Thái tử mà đầy nhà. Nghe đàn sáo thanh cao. Nghe ti trúc leng keng, một đời vui vẻ, cũng để tiếng thơm ngàn năm. Há có thể ở một chỗ mà không cười nói. Cạo bỏ râu tóc, trái cha phản chúa. Thân hình tiêu tụy, áo quần lam lũ. Đã thiếu ruộng tằm, lại không buôn bán. Như phá bức vẹ trăm kết. Như xé áo ngăn vá. Đến như, sương ngọc sáng tụy, gió vàng đêm lạnh. Lão tái tái hành đến, tuế hốt hốt lan nhau, giường không màn lạnh, phúc bạt miên đơn. Tuyệt con cháu nối dòng. Bãi tân tùng mà lại vui. Muốn dùng đây làm đạo. Cũng làm sao được cái khó khổ của Đạo”.

Tôi bèn vui vẻ cười. Lược bày tâm yếu, từ từ đáp rằng: “Tĩnh lại nói sẽ cố gắng. Bèn dẫn dụ nơi tà phương. Muốn đem con Éch dưới giếng và con Côn dưới biển mà bàn luận lớn. Lửa bó đuốc mà tranh ánh sáng với mặt trời mặt trăng. Chẳng khác gì chim hồng tước mà sánh với chim Bằng dực, gò đất sánh với sườn núi côn luân. Như vậy, đã mê mờ sinh tử, cũng đắm nhiễm nơi trời đất. Chỉ biết, uống rượu thỏa thích, nhà cao tường chạm. Đâu có biết nhiều tại lợi thì bị hại, nào biết ôm ngọc bích mà bị tai ương. Vị ngon sướng miệng, ăn ngon thì nát bụng. Tham dâm bị hoạn, khát ái thành cuồng. Nhân sinh dễ hết, vật lý vô thường. Sớm ca tối khóc trước còn nay mất. Vui vẻ tạm có mà lo buồn thì lâu dài. Vả lại, thế gian bại hoại, cuối cùng không nhân rồi. Muôn điều khổ tranh đến, trăm điều lo tranh vào. Vợ con là gông cùm. Thân ái lại như màn lưới. Việc riêng thường tệ ??, việc vua luống nhọc nhằn. Vinh hoa đồng như bọt nước, giàu sang thật như tiếng vang trong núi. Nhưng tự trầm luân điên đảo, thường ôm thảm độc. Không hiểu không từ, không đạo không đức. Lòng dạ ngang ngược, tâm phù như tặc. Bốn đại kiêu sa, chí hay hà khắc. Không hành nhân nghĩa, ai luận điển tất. Không hưởng tổn thương, không lý tham thức. Thấy lợi tranh đến, thấy tài mong được. Mất vị mất danh, mất nhà mất nước. Mạng dây sắp đứt, thân thành đả bạc. Nghiệp buộc đầu kia, quỷ đục xương sườn. Ao nước giẫm đến, núi

sông mạo hiểm. Bổng tịnh tự biết, nuốt sâu ai thương. Rừng đao cao vút, núi kiếm tha ma. Bò cháy lửa mạnh, vạc vọt sáng kinh. Lãng tăng võng sắt, sáu thốt khô hà. Phàm các nạn khổ thứ lớp trải qua. Đầu gập cửa xẻ, xương bị mài dũa. Nêu thân hoàng tán, hợp thể ràn rụa. Một sáng chung này, muôn hận như sao. Chánh pháp sâu rộng, diệu lý khó tìm. Không sinh không diệt, chẳng sắc chẳng tâm. Tùy cơ liền đến, tùy cảm liền đến. Trong tuyên muôn đức, ngoài khởi tám âm. Oai phục voi say, hình nhiếp cầm sợ. Thân như trăng tròn, sắc tợ kim dung. Bền khiến, Ni-kiền bỏ dếp Phạm Chí rút tâm. song xuất gia vì đạo. Thì tức tán ưu du, không ham không cầu. Không thờ Thiên tử, không kính Vương hầu, giống như ngọc bích không dấu vết, như ghe không buộc. Tiếng vui không thể động hiên miện không thể nắm giữ. Vô vi vô dục nào sợ nào lo. Giới nhẫn đều học, thiền tuệ đều tu. Sư phạm thời người, dân chúng nương theo. Như, vì việc học ngày càng có ích, vì đạo ngày càng tổn. Tổn thì đạo nghiệp vượt cao, ích thì công học vượt xa. Vì thế, hình như tục nhân mà thường cách, tâm cùng thế tình mà lại trái. Y phục chỉ là ba y, việc ăn chưa từng ngày hai bữa. Theo thầy thì ngàn dặm vâng theo, kính mến pháp thì sáu thời tinh khẩn. Trừ lo lự nơi ao tám giải, Thần vui ở vườn bảy tịnh. Đến như Đạo An, Đạo Lập, Tuệ Viễn Tuệ Trì. Pháp sư râu đỏ, Luật sư mắt xanh. Hoàng kinh biện luận, giảng dịch đàm thơ. Mở thần vui tai, trừ trệ bỏ nghi. Đều nổi danh đời sau, đàn bộ đương thời. Hoặc cùng xe với vua Tần, sắp đến vua Tấn mà đồng trái. Bền khiến cho Hoàn Huyền lay lại mà chẳng nhàn rồi. Hi siêu ngàn học mà không từ. Như vậy, hành nhân đã chánh, mới hưởng vui khác. Bốn hạm tranh đạo, sáu trời đều mời. Phong cơ hiển tộ, cõi nước hoa tịnh. Cây báu nhánh ngọc, sen vàng nập ngọc. Gió vang tiếng Phạm, suối chảy vịnh hòa. Ao sáng như bạc, đất bằng như gương. Diệu hương thơm phức, danh hoa chiếu nhau. Gần cảm thân vui, xa vời mạng thường. Sáu độ tu thành, mười địa tròn sáng. Linh trí đã sâu, chủng giác đã đầy. Tĩnh tịch rỗng suốt, sáng sạch lóng trong. Chất mà không phải chất của chất ngại. Danh mà chẳng phải danh tướng. Nước lửa ngút trời mà không sợ. Sấm sét động đất mà chẳng kinh. Chí diệu tột thiên hạ, ai có thể chống cự. Đối lại với đây, quân tử nghe lời này rồi chấp tay cúi đầu trong nháy mắt. Hồn bay khí sợ, thần như chí ác. Lật dật không nhan, rụt rè kinh sợ. Tự bày quê mùa, chưa biết tốt xấu. Truy dụng cảm thương, thật là hổ thẹn. Ngày nay phụng giáo, thành kính tuân theo.

BÀI PHÚ: THƯƠNG ÁI TỬ - GIANG AM

Giang Giao tự là Dận Khanh, là con thứ ba của kẻ hèn này. Lúc sinh ra đã tài giỏi, ắt là vật tốt. Tiếc thay, gặp văn thiệp tuế nên chết. Thương xót đến nỗi luẩn quẩn nên viết văn này. Chỉ sắc thu sáng trắng. Tâm kết cốt bi khởi. Từng phẩm thể thương tiếc. Thương ái tử yêu quý. Thân lo lắng mà ngoài buông thả. Tâm tha thiết mà bên trong đổ nát. Ngày tháng có thể hao mòn mà tiếc thương không hết. Vàng đá có thể mòn mà nỗi nhớ nào nguôi. Miễn ngô tổ chi Hách Hi. Đế cao dương chi huyền vị. Tiếc thương tôn chìm đấm. Sợ dư nhân không gây dựng. Mong ba linh giáng phước. Đợi nhược tử ban điều tốt. Sao tàn ác Dận Khanh. Sao gặp trời không phước. Người sinh nhằm thanh xuân. Nhiếp đề trình mạnh tu. Cho rằng sánh cổ thơm nơi cổ liệt. Hưởng bằng anh hùng nơi tiền tu. Hạnh mang cao dấu vết tốt đẹp. Hoàng thanh nghiệp thanh du. Sương trắng bao phủ trăm cỏ đây. Nhĩ đồng với ngô thu. Nhớ chu minh ở tiết. Nhìn núi kỳ, núi nghi đáng quý. Xem lò, xem trướng mà vui vẻ. Ngắm cửa sổ mà có sự an ủi. Đâu vắng lặng ngày nay. Mất âm dung phảng phất. Trong mắt chệ rơi nước mắt. Anh thương em mà rơi lệ. Cảm cây đá mà biến suy. Xúc động chung quanh mà nức nở. Đoạt hoài tụ chi thâm ái. Mẹ của người là người xinh đẹp. Tiết đàn khóc ở hạ hoại. Ân cần lo lắng ở thượng an. Nhìn đoan dung trước mà run sợ. Giã mạnh mối còn để lại mà đau khổ, quá thương xót mà mọi người thôi nghĩ. Quy lai mạng sao trình bày. Tôi quá may mắn lúc riêng tư. Bền giữ quan ở sông tằm. Thương bạt mộ mà tăng thêm. Nghĩ đở vàng mà không cấm. Trăng tiếp mặt trời mà thành sáng. Ráng hợp mây mà thành tối. Sương mù bao phủ đọng trên cây. Ánh trăng trong xanh treo trên rừng. Than ôi! Nhược tử sao lại như vậy. Ngã bách gian hề thị tằm. Nghiệm đối chi dạ hoãn, sát bảo tẩn chi triêu xâm. Chỉ nhân sinh ở đời. Hằng vui quả mà thích nhiều. Tuy mười năm không danh. Há một trăm tuổi có thể yếu. Ánh sáng đở ánh ban đêm. Sương trắng ngưng buổi sáng. Chỉ thí dụ đây mà lấy bỏ. Bỏ lý này mà tự tiêu. Nhưng thì sống vui, thân và ái, nội và ngoại, lớn và nhỏ. Thương cho nhược tử mờ mịt một mình ở chốn suốt mờ mà thường sâu tối. Tôi không có tội với trời cao, cũng không oán với đất dày. Tin linh quả của Đạo Thích. Quy viễn chí của ba đời. Nguyên đồng sinh về cõi tịnh, trừ bỏ hẳn trần tập.

LUẬN VỀ VÔ VI

Tôi có hồi hướng chánh giác, quy y phước điền. Bạn bè khuyên tôi dốc lòng thành, chỉ tôi không đổi. Vì thế chép luận vô vi:

Có Công Tử Dịch Diệp, liên tiếp bảy đời làm quan đeo ấn, y phục phần nhiều là tơ trắng, áo thêu hoa, quần lụa màu. Mang kiếm dài lấp lánh. Mang ngọc minh kêu boong boong. Bảy giờ, dạo chơi dưới ruộng lúa, hoặc khách ở nơi lương. Nghe anh hùng báo biến. Nghe lợi hại dùng rồng ngựa. Bèn động dếp đỏ, cỡi ngựa báu, rung ngọc lặc vàng sáng. Phóng đến cửa vô vi tiên sinh hỏi rằng:

Tiên sinh trí đức quang dung. Cao hoa vô đắc, năng lực tài giỏi. Đạo nghĩa thanh tịnh cao xa. Biển rộng không đủ để dụ cho sự sâu xa ấy. Không có môn học nào mà không dòm ngó đến. Không có việc gì mà không thông suốt. Dung nghi nhân tịnh, nói cười ôn hòa. Còn kinh điển ba tạng của Đức Thích-ca, sách đạo đức của Lý Quân, văn sáu nghệ của Tuyên Ni, thuật bao gồm trăm dân. Đâu không rõ tân yếu kia mà tìm. Sáng như thấy trong gương, tỏ như thấy rõ chỉ trong lòng bàn tay. Tôi nghe đức lớn của trời đất là sinh, sao cho tự nhân là tài. Đây cho nên Lão Đam cho là trụ sử, Trang Chu cho là viên sử. Đông phương cầm kích mà không mỗi một. Cha của Tuyên Ni cầm roi mà không hổ thẹn. Thật là bậc khuôn phép của muôn đời, là cao sĩ một thời. Tiên sinh giá tuần dưỡng đức không thôi. Chính là chỗ đối đãi của liệt tử. Không thông chí lý của thiên hạ. Dù sông biển cho là vẻ vang. Thật là chỗ thô bỉ của lựa đào.

Tiên sinh cười, nói rằng: Giàu sang ai không muốn ư? Chính là vận mà không thông. Trung hiếu là việc gấp của nước nhà. Thân sinh năm viên không đặc chí. Quý đạo giữ đức là chỗ cao thượng của huyền phong. Dương hùng phương Đông chức kia chưa cao. Đại học – chẳng quá Nho lưu và Mặc lưu. Cũng vội vàng gấp rút nhiều có chỗ không toại. Kẻ sĩ mà không dẫn đó, tình tuy muốn mà chí không hành. Buồn vui không thay đổi tình kia, cho nên có thể vì đạo. Quá dĩ vàng đây ư? Đủ nói ư? Tôi nghe đại nhân giáng tích, rộng gieo trồng từ bi, phá sự ràng buộc của sinh tử, lên bờ Niết-bàn. Khai mở ba thừa để dẫn dắt muôn loài. Bỏ một tướng để quy về chân. Người có trí không thấy đến đi. Người có tâm không biết thỉ chung. Để được vắng lặng thường trụ, thường dứt các đường khác. Không thay không đổi. Thường trừ bỏ trăm lự, điềm nhiên dưỡng thân. Do an trí làm nghiệp. Muốn cho từ trời giúp. Điềm lành không đâu không lợi ích. Co duỗi tùy tay, tới lui tự nhiên. Ẩn dật mà không buồn bực, ở chỗ u tối mà thường tốt, cũng nào có vẻ vang, cũng đâu có quê hèn ư? Ông được, tôi nào có mất. Trần trong phương ngoài ở đây? Công tử Dịch Diệp bẽn lẽn mà có tám đức, rụt rè rồi lui bước.

CHIẾU PHẠT MA VÀ LỜI TỰA ĐỜI NGUYÊN NGUY, PHÁP SƯ Ý

- Sách Ủy Lạo Ma.
- Văn Hịch Ma.
- Bài hịch Ma Vương Báo.
- Bài hịch Phá Ma.
- Văn bài hịch Bình Ma.

PHẠT MA CHIẾU (chiếu chỉ phá ma)

Sinh trong ba cõi, thường bị bốn ma nhiễu loạn, trầm luân sinh tử khắp trong sáu đường. Một khi được thân người và nghe kinh pháp, thí như hoa Ưu-đàm nở, như rùa gặp bông cây nổi. Chỉ có Thánh giáo thật khai tâm mắt. Ý tôi - thân ở hạ lưu, trông mong đến bờ kia. Nhận thẳng sinh hữu, ác thử lậu tâm. Tâm bỏ chí cung lưỡng uổng không lợi ích. Lược nhân ngu quản, trừ diệt bốn ma. Xưa, lúc còn nhỏ có làm hịch phá ma. Văn tuy thấp hèn nhưng là việc tốt, đã được truyền. Sau khi đời đô, ngụ ở Lạc Dương, bỗng ở trong tháp cũ nhật được bốn văn. Bấy giờ, gặp lúc Pháp sư Quốc Độ còn ở chùa Kim Cang Bát-nhã giảng kinh Thắng Man. Liền đem trình bày, được Pháp sư xem qua trong ngoài, văn thái rất tốt. Bèn phân tích kinh quyển, nêu bày việc ma, đều được nghĩ phù. Lúc bấy giờ, văn Hịch Ma của ngài Thích Đạo An cùng tìm xét. Lại hết ngu tiện, sửa chữa văn xưa. Liền làm Bình ma xá. Lại dâng lên Pháp sư, pháp sư không ngờ. Nhưng Văn bài hịch của ngài Thích Đạo An thẳng trừ Thiên ma. Phàm vì đời khổ hoạn, kinh nêu có bốn. Vả lại, Thiên ma quyền biến không thuận theo chỗ lường của phàm tình. Còn phiền não ma, ám ma, tử ma là khổ hoạn thật sâu. Liền khởi chiếu trừ dẹp ma và văn Ủy lạo. Văn này là đầu tiên, vì vậy cho nên trước sau khác nhau, lại có chút rườm rà. Nhờ quân tử tín tâm, cả hai đều được lưu hành, liền xếp văn của Pháp sư Đạo An, văn hịch để kế đó, hợp thành một quyển.

CHIẾU CHỈ TRỪ DẸP MA

Đệ tử ngụ ma bỏ tru ở đây nhiều kiếp. Ứng đến bốn núi, lang dòm năm đường. Tâm ngoan trúng độc. Thường hay cắn bậy. Cố giữ một góc. Cách ngăn thính giáo. Từ đại thông trở xuống, cho đến Hiền kiếp. Tuy trăm vua kế tiếp, ngàn thánh tìm nhau. Uy hoài trăm đường, dẫn dắt ngàn kế. Còn không thể ngăn cấm được tâm tà kia, dứt được dị kiến này. Lại khiến, tham lam duyên nhau, sân si xen khởi. Thường kết

bốn loài, đều trở về sáu nẻo. Nhìn lại bệnh này thật phải thương xót. Nay, nguyên liệu ở xa tẩm vào có thối, chẳng nên khoan hồng, để khởi đảo điên. Hãy giản tương luyệt tốt, tùy cơ cứu giúp. chớ để chúng sinh có tâm oán than. Người chủ cáo hạ, thì mau thi hành.

Thần là tín tướng... kính lời.

CHIẾU THƯ NHƯ DƯỚI ĐÂY

Thần nghe: Người thấy cỏ thì thừa phong để phụ trước, kẻ chấp mê thì oai gia mà hàng sau. Đây là do thuận cầm can thích, có miêu tự buộc ở Vương đình. Mục liên viên cung thì ngày đất vàng lan nhau. Vì thế có thể bề đẹp tâm vương, tắc tịnh lâu quán. Thân mặc áo nhẫn, tay mang dây nổi. Bỏ của cải đã giữ gìn, lập danh hào thiên duyệt. Yến tiệc kia sắp tập trung anh dũng này. Chí có khuôn phép thì không đến không bề đẹp. Tâm có chỗ hướng về thì không tư không phục. Bốn ma nhỏ nhất đâu đáng lo lắng? Nhưng nay kết tụ chưa phân tán, sự cần phải bình đẳng. Liên theo phần xứ. Hoàng ngôn túc giá, cần trọng thân văn, xin giao cho ngoài thi hành. Kính khải.

THƯ ỦY LẠO MA

Trong ba cõi năm đường, chúng sinh có sự hiểu biết. Phàm hy hòa trật giá. Người mù còn mê ánh sáng kia. Tiếng sấm sét vang rền, người điếc còn không nghe, dù soi chiếu thuộc lý đồng mà bảm thọ đạo có khác. Đến nỗi khiến cho pháp âm bị bít lấp ở sự nghe khác nhau, ánh sáng từ bị ngăn che dị kiến. Bệnh lâu kéo dài, đêm dài mê mờ. Kiếp thạch có hết mà duyên này không hết. Vì thế Cao tổ của ta thương kẻ mê mờ này, để tâm cứu vớt, thân giấu ánh sáng, tâm ẩn tiếng khác. Mở mang ở nơi vị tiền, lập thuyền giác ở hữu tử. Cho nên nếu mở rộng đường thì mọi người cạnh tranh. Lại chọn đạo giáo thì Dê Nai phục ngự. Chứng quả vô sinh ở tấm lòng, ẩn vắng lặng trong lòng. Tuy niên đức đời đời mà tâm giữ thiên định. Bền cho nổi ngôi, nổi tiếp đại nghiệp.

Tiên đế nhờ đây mà giúp được mối trước của ta. Tích đức ba đại, chứa công nhiều kiếp. Tâm biến minh cơ, thần đạo đến hội. Thân vẫn thuyền nan, vượt sóng cứu vớt. Chìm nổi mặc tình, quyền chỉ tự tại. Vì thế có thể vượt lên chín kiếp kia, hàng bốn trời này. Chiếm cứ một phương mà oai nhiếp muôn nước. Trong tám mươi năm hình phạt không dùng. Chỉ khi không có ta và Thánh thượng thiên hóa giáo tích đạo khác nhau. Người nhớ niệm khác các khanh hoặc là nhật chủng. Luân vương thế khoa bốn vực. Hoặc là dụng tánh cao lương. Trung thành không hai.

Hưởng danh quan của ba cõi, giữ vinh lộc một thời. Nhưng chức tước khó lường, thời có tốt chẳng. Hoặc do kiêu mạn mà tán gia. Hoặc do tham tiện mà mất nước. Vì thế, khiến cho Hậu Dận ba lưu, yếm nhiên quên về. Lăn theo nguồn ta kia, bơi theo biển đục này. Mà khiến cho thiên ma thừa dịp làm hoạn thượng phiến não do đây mà xâm dâm ở hạ quốc. Hoặc oanh trung âm khi chưa sinh. Hoặc rong ruổi theo năm suy để cáo lão. Trộn nhọc thăng giáng, thường siêng đến đi. Mạc phủ nhân cơ, kiệt khởi anh lược siêu quần. Vĩ văn kinh võ, thể chân luyện tục. Nương hồng quy của trăm vương, bả di tất của muôn đời. Bước lên đạo cư ở kia rông voi gõ bến môn này. Mới trì quang thượng hạ, hầu kị bát duy. Tổng quát các tà, vây quanh muôn cõi. Nhốt ba cõi trong một thần giấu trăm võng không gì ngoài. Xô ngã Tu-di, lật sóng biển lớn. Điên đảo vũ trụ. Dời mặt trời mặt trăng đi, khiến cho trời người treo ngược nước đất cháy sôi. Nhưng lại nghẽn tâm tất ngã kia, mở đường tử lai kia. Thổi gió mát nơi đồi khô, bày đồng ái ở vô gián. Bình đẳng ba đường, nhiếp bốn cõi này. Oai do động đó, phước do phục đó. Nói chung là hơi xấu, đâu đáng nói? Các khanh đã bị mê lầm, trầm luân đã lâu. Nhờ thời cơ này, sớm lập lương đồ. Phàm thời khó được mà dễ mất, cơ còn mau mà sau hối hận. Nếu được thời thì phước lộc tranh nhau đến. Nếu mất cơ thì bại hoại cũng giành nhau đến. Vì thế Đậu Dung, Phan Tước sự quy về bậc tiên đức. Công tôn anh lược thủ bại ở hạ cơ. Đây đều là gương cao đời trước, là lẩn bánh xe đời nay. Vả lại người trí ở chỗ nguy ách mà cầu an. Kẻ ngu đắp thành mà bại hoại. Thành bại an nguy ở thời cơ, không phải do trời giáng xuống hay người mưu cầu. Nay ba xe đời tiến, kho báu mới mở. Huyền trọng tước do đời công. Lập Thiên cung do mạng triết. Chính là mùa thu Đại sĩ ngang dọc, là ngày trí dũng hiển công. Cùng các khanh phát khởi nguồn xa. Chi lưu dị sĩ truy tìm ngày xưa. Còn hiện tại nương theo, nói nghĩ bốn ma, bất giác tuốt gươm. Vì thế, trước để lại Bạch thư, nói lược về nêu thành bại. Từng sửa mê mở tìm quang phó mạng. Cùng nhau đều đến đạo tràng, tử kiên luân hạ, tư bảm chưa nghe thọ giáo. Quân tử bạn bè hảo hợp, cũng chưa tốt ư? Không rất tốt lành này, bàng hoàng say dật. Sợ sinh diệt đây tìm nhau, có không kế tác. Nếu ba độc thường rong ruổi thì nghĩa không có oán thân. Nếu bốn hung xen nhau khởi thì chết yếu sống lâu đều chẳng có. Dù muốn bảo toàn, kia có thể được chẳng? Nay thân thiện đã lập, sáu quân mở đường ra khỏi nhà lửa kia, dò xét chưa phục. Khi bị bêu đầu không sáng thì tối. May mắn ý này khi mưu tính làm, có tâm do dự, lạm anh kỳ họa, bèn để lại sách, thấm thoát vô tận.

VĂN HỊCH MA

Di thiên Thích Đạo An cú đầu. Ma tướng quân luân hạ cùng nhau tuy phục. Huyền đồ khác bến, trời người nhất thống. Tôn sư tuy cùng, ba cõi đại đồng. Thường quy lương tập, trình bày kỳ tích. Nhưng tiêu bảng chưa nói do đó ngăn cách. Nay Đấng Pháp Vương xuất thế, chín phục tư thuận. Linh vông mới bày, giếng mới rộng bủa. Đại thông có lúc, cao hội ở gần. Không nhậm kiêu tướng gồm nên dự ý. Thích Đạo An đánh lễ.

Thời có thông bí, không chung thời thái. Ngàn Thánh tìm nhau, muôn sư noi theo. Xưa, Cao Tổ của ta, bốn nguyên Thiên vương. Lễ hóa ứng phù, rồng bay sơ vức. Trượng quyền hình để cất muôn nước. Phấn tuệ kha để phục sáu hợp. Hoặc dứt bốn tà, quét sạch ba cõi. Chống giếng mới ở tám nơi, bày linh vọng ở vũ trụ. Di tính bầy hoang, tà nhất chín độ. Nhưng minh tông chẳng điếu, chân tục ngưng tịnh. Thêm sáng càng sáng, ghe lảng vào nước. Vì thế, khiến cho rắn, kiến, chim kêu, tranh khởi. Ế nhiễm chân đồ, mê hoặc chúng thanh tịnh. Nghịch hại chúng sinh, độc lưu muôn kiếp. Lo đạo có tình, dị tâm đồng nhẩn. Đấng Pháp vương của ta thể vận ứng kỳ lý vật. Trên nhờ cao quý, dưới nương tâm chúng sinh, nắm huyền cơ để giữ lấy cõi Tam thiên. Giữ Thánh chúng mà chấn hưng đại nghiệp. Mây nổi bốn cung, loan lượn Thiên Trúc. Giáng thần Ca-di làm hào pháp thành. Võ về thứ dân, khéo an khanh sĩ. Dẫn dắt quần thần, an ủi kẻ bệnh. Nghiêm tuệ kha ở giữa ngực, giúp thần giáo ở ngoài thân. Thương mười tám người vô tội, xót ba không lộ tuyệt. Chí giúp đại nghiệp, tình ất bình nan. Trăm cõi ngàn nước cao phục phong hóa. Từ lâu ôm tâm mê hoặc, mê mờ tự lấp. Sâu chấp tâm ngu, cố giữ ý sai lầm. Sói ở đục thiên, kiêu kêu cửa Thần. Bọn đối cờ cương, chống cự linh tiết. Cho rằng, cõi trời có thể lên, hồng quy có thể đổi. Giám tư hai ba, viển vi hoan tức. Vì sao đại thông thống nhiếp đời thì khắp nơi đều theo, mà ngụy si thiên ma không theo. Ngỗ nghịch Thánh thánh, trần nhiều thân tâm. Lĩnh tốt thì hư, hình ấy muôn biến. Tinh thần sáng suốt, sương giáo che mặt trời. Linh cổ cạnh tranh, vang lên phương ngoại, cao bộ lảng lợng. Tự cho là oai cường mà vương sử rung động quần tà tan hết. Chúng ma bỏ tâm, hưởng phong nội phụ. Hướng chi một mình ông kiêu hãnh một cõi. Sĩ không phương tìm, chúng không thành bạn. Mà muốn trái nghịch lý thường, lấn chiếm hoa áp. Soán đoạt linh quyền, thắng thường thủ tín. Dùng ngụy nhục chân, vậy không mê lầm hay sao? Nay Thích-ca xuất thế, đạo giáng kiếp sơ. Diệu hóa đường đường, thần la xa đến. Trí sĩ hài hòa, huyền toán che

đời. Võ phu như rồng bay lên, nắm huyền ngàn đội. Hiệp lược ứng chân mưu mô siêu bạt vì thế khiến cho trì tiết. Tiền phong đại tướng, quân Diêm-phù đô đốc quy nghĩa hầu Tác-đà-la-luân. Riêng bản thiên tư, nghĩa bày huyền giác. Thần cao như Tu-di, chí mạnh như lung thế. Võ giỏi văn hay, thành trung nhà vua. Lãnh đạo bốn mươi muôn ức người, dương tiêu lộ thủ, vì thế mạng khiến trì tiết. Oai viễn đại tướng quân tứ thiên đô đốc Đạo-lợi công tôn sư Đàm-vô-kiệt. Võ thắng quần tiêu, văn vượt hơn Tỳ Hạp. Mưu lớn tuyệt trần, tâm ở trong mộng. Thường lo thì quên thân, chí quyết giúp đời. Lãnh trăm ức chúng, hổ ngấm Tu-di, nên mạng khiến trì tiết. Chinh ma thiên đại tướng quân lục thiên đô đốc Đâu-suất Vương giải thoát nguyệt. Diệu tư hư huyền, cao bộ trần biểu, lược tinh đồng chân, công ngang chín địa. Thương xót ba đường, nhấn quân tủng hại, viên kiếm bụi ngùi, rồng hồi tư phần. Lãnh năm trăm muôn ức chúng, loan kêu thiên cù, nên mạng khiến trì tiết.

Thông Vi tướng quân thất thiên đô đốc Tứ thiên vương Kim cang tạng. Lãnh chí hư huyền, kim nhan xa ngấm. Ân khác chín tích, sức nghiêng núi biển. Đức không đâu chẳng thí, oai không đâu chẳng phục, lãnh bảy trăm muôn ức chúng, mây về cửa trời, nên mạng khiến cho trì tiết.

Trần thành tướng quân cửu thiên đô đốc, Thập địa Đại vương Duy-ma-cật. Kỳ toán bất tư, pháp kha đạt chấn. Thể hợp thần tư, quyền tượng muôn biến. Thở hít thì chín phục mây băng. Quát tháo thì mười phương gió lướt. Oai giúp kẻ hạ ngu, thương kẻ khổ sở. Lãnh chín trăm ức chúng, ẩm mã bến linh, nên khiến cho mạng trì tiết. Giám Phục đại tướng quân Thập cửu thiên đô đốc, Thập trụ Đại vương Văn-thù-sư-lợi. Thừa vị nguyên hình, hình sáng ba diệu. Thân từ Kim cang, thần cao thân lớn. Ứng thích ngàn thương, huyền toán muôn kế. Quần động cảm ở một thân, chúng tịnh lự ở một niệm. Từ bi cùng khắp, tình gồm bốn nhiệm. Lãnh trần sa chúng, cao lượn cõi này, nên mạng khiến trì tiết.

Khuôn giáo Đại tướng quân, Thập cửu thiên đô đốc, sáu ma các quân sự quần tà giáo úy. Trung Thiên Vương Quán Thế Âm. Trí lược uyên thâm, tuệ cương hà võng. Minh đạt sáu thông, soi sáng ba cõi. Hoặc nương theo quần tà, chiếu kỳ phong khởi. Hoặc quyền hình hai chín, dứt ngục đồ khô. Vẫy tay thì nghiêng núi Thiết Vi. Hít thở thì phù vân sụp lở. Có thể làm lợi ích cho mười phương mà không cần mời thỉnh. Lãnh chúng rất đông, gió ngấm hổ gầm, nên khiến mạng trì tiết. Phủ Hóa Đại tướng quân, mười phương ba cõi đại đô đốc, bổ xứ vương Đại Từ Thị (Di-lặc). Diệu chất từng dung thiên tư tiêu lãng. Thân

vượt Kim cang, tâm chứa trần biểu. Chí mạnh tột trời, búa tuệ động xa. Vô sinh chuyển ở ngực. Quyền trí ứng ở ngoài sự. Chí có khôn phép, chẳng đến chẳng đi. Oai ân song hành, chân tục đều nói. Lãnh tám trăm muôn ức chúng. Nghiêm giá đãi mạng, đồ chúng dưng sĩ đầy khắp Đại thiên. Kẻ sĩ Kim cang lấp đầy tám cực. Hoặc tự trợ chính, tịch quyền sáu hợp. Nương hiên (nhà) báu Kim cang, giữ đường tốt tám chánh. Vượt ngựa hay sáu thông, nắm dây cương thần hư tông. Bắn cung tốt Tứ thiên, phóng mũi tên bắn quyền trí. Ngựa ký thên thang, bước đi nhẹ nhẹ. Tuốt gươm bay mác trường ngâm mạng địch. mà tướng quân nhiều đời sáng chói. Cứu giúp Đế nghiệp, cung phụng Thánh đình, không hề có thiếu. Quý đức tôn sư, thân tử năm trăm. U giám thiên mạng, được vua giáo hóa. Thánh thượng khai khâm, đều thọ danh tước. Ban thưởng liệt sĩ công bằng cật thân, tiếng vang muôn nước. Mà ông tâm gì hoàn sinh dị kiến. Kiêu ngạo biên hoang, giữ chặt đế vị. Độc hại đến với chúng sinh, tai họa kéo dài hàng kiếp, có thể không đáng thương hay sao? Có thể không lầm lộn hay sao? Ông ngày xưa do khi mất mùa, đã cảm cuồng mê. Tâm ông đầu ngụy ngoại thoán. Trăm hành một tội, Hiền đạt còn lỗi. Từ lâu cho rằng ông giám trí trái ngu. Quy tội tượng ngụy, thức thân rút trâm. Đồng đạo quần tuấn, dùng đạo tự lầm. Danh lợi trước sau, bèn chấp ngu giữ hoặc. Thâu an tà vị, nương núi si để tự cao. Nhờ rừng kiến để đi khắp. Đắm nhiễm uest trần sáu dục, đi khắp tánh ngu tà kiến. Dựng cờ cao kiêu mạn. Bày quân hung vô minh. Rộng bước đường dài, khinh lộng thần khí. Cưỡi đoạt thiên cung, chống cự mặt trời mặt trăng. Sợ chẳng khác, giơ tay muốn chường ba quang. Kéo đất lấp bốn biển. Đánh trống tranh tiếng với sấm sét, dùng lửa tranh ánh sáng với chớp. Tuy nghĩ tâm hư trên mà sự khó thành tự. nhưng tướng quân lập đức huyền tâm, nguyên thừa càng xa. Huy hoa vì nhiên, quần hã chăm chú. Hưởng về nền quý dễ lên. Công đời sau đáng tiếc. Có thể sửa lỗi trước sau, phiên nhiên quy thuận. Tà quá chu môn cùng đạo đều tốt. Nước nhà đều còn, quân thần cùng hiển. Thủ danh được am, mắt sáng đạt quán. Quyền thuộc an nhiên, không đáng tốt ư? Đại sư khắc cử, muôn phương nổi chớp. Tay nắm giáo pháp, đều tuốt kiếm tuệ. Đạo kha sáng chói ở phía trước, Linh cổ chấn âm ở đợi sau. Chuông thần nếu giống thì mười phương nghiêng đổ. Sóng biển nổi lên thì nguyên lục thì nước sôi vọt lên. Bấy giờ, Tu-di là vi trần, trời đất là một hạt thóc, vô động để ở tay áo bên trái, diệp lạc để bên tay phải. Thần lực như thế, đâu có thích đáng ư? Nhưng Đấng Pháp vương của ta, thân đại từ bi, chưa muốn hợp lại. Quyền dừng các xe, tạm dừng dây cương. Đến

đường gửi thư, thứ hồi mê giá. Ông hãy sớm định lương đồ. Diện phước quy khuyết, ủy mạng sân vua. Tiêu điều cảnh nhàn, tể nhậm thượng phương, chẳng phải ông thì là ai? Phàm bậc Thánh thượng trí biết cơ, minh triết trừ họa, cùng mà biết phản, chỗ tốt của quân tử. Đây chính là cao thu chuyển phước, là lương tiết giữ công. Xưa vua Hạ, vua Kiệt vô đạo, vua Ân chinh phạt. Vua Thương, vua Trụ nổi loạn, vua Chu, vua Võ lập Sư. Đây là khuôn phép xưa nay. Minh giới của tướng quân, cùng nhau tụy phục nhưng hình trái với ngày nay. Phong lưu ở đạo vị, trời người gập ghềnh, đâu đủ để ngăn cách tư tưởng. Bỗng nhiên liền tùy sách gửi mạng, do đó tha thiết, kia từ ủy khúc. Từ xưa, không muốn hoa lan thơm hạ điều thúy kha tội dĩnh. Suy nghĩ chí ngôn, khéo theo kế tốt. Chỗ khiến thân ông khuynh khuôn ba khái. Chớ khiến sáu thiên thâm sinh hòa dữ. Mất mau ngược nhìn, giúp lòng vui thích, vẫn không biểu ý.

Thích Đạo An dẫn lễ.

BÀI HỊCH MA VƯƠNG BÁO

Nước Đại mộng, quận Trường Dạ, huyện Vị Giác, thôn Mị Ngử. Lục Tự Tại Chủ Tha Hóa Hoàng đế. Báo hịch cao tòa Đại tướng quân Nam Diêm-phù-đề đạo tụy phủ đại sứ Thượng Thư An Pháp sư tiết hạ. Tầm hơi tự xa, vui đồng tạm tiếp. Tìm xét cú vị, lương dụng vui vẻ. Mới thấy thân của Đại quốc lễ nghĩa cao xa. Tướng quân tâm rộng rang rộng lớn, mật hạnh uyên thâm. Khâm đời núi sông, bao trùm vũ trụ. Lo cho tông miếu và các sinh dân. Khí tốt ngàn tầm, tâm chân muôn nhậm. Lương nhanh như gió kính thảo. Trung thần loạn thế. Muốn gặp đạo thì gần, bĩ ngã không cách. Phủ tuyền nhân sự, liêu thử báo chương. Xưa chu thất đã suy, sáu nước đánh thế. Hán triều vận diệt, ba phần thiên hạ. Hoặc ngoại di xâm phản, độc hại Trung Nguyên. Hoặc trong họa tạm làm, ương đến lương thiện. Khi ứng tích khởi, lúc đạt báo biến. Có đó từ xưa, đâu chỉ ngày nay. Chỉ vì chúng sinh vĩ tích, trên trời giáng họa. Thích-ca, Hoàng đế yểm nhiên đăng hà. Thần thiếp buồn rầu, suất sĩ bí ai. Hoàng Thái Tử Di Lạc dưỡng đức tâm cung, mãn nguyệt đình sơn, thâm tàng ẩn dục. Đời có sáu trăm quả chuông, đại khuy vua cứu ngũ. Các hầu gian loạn, nghi kỵ lẫn nhau.

Mười tám bộ giáo phép tắc khác nhau. Chín mươi sáu đạo tôn kính xen nhau. Sói cắn biển sông, kiêu kêu núi rừng. Trái không nói suông, phải không ký sự. Hiếu pháp của nước, sách vở của triều và sương gió điều linh. Ân của vua ngọc của Đế bị lửa nung tiêu tan. Thần oán dân

giận các bạn thân lia. Chạy trốn không về, đơn độc lâu dài. Thầm cho rằng số thuộc thái bình, tằm gọi triều hóa gặp lúc đời loạn, giáo mác khó cứu. Bởi chính là quyền biến của người thông suốt. Đốc mất nghĩa binh, nổi giận quên ăn. Và, lên núi giết hổ, xuống biển hại rồng. Thông võ thạo văn, khinh thân trọng nghĩa. Xã tắc là chỗ không mưu cầu. Ngồi vua không phải là chỗ khâm phục thật do tâm thành không chủ, tà hí trần lao. Đạp dòng tà dục, Tâm nguồn cùng xa, hoảng hốt đại mộng. Cùng hằng đêm đều dài. Lại do nhờ ngủ, thương dân phạt tội. Trước sai Tụ mặt đại tướng quân Huỳnh Huyền, suất tốt không hoa, sách tấn con ngựa của Dương Viêm. Tức góc Càn Thành, kết luận Diêm-phù. Giáo pháp sáng rực, cung kính khác nhau. Mũi nhọn chưa gặp, phục binh bại trước.

Kế bảo Tiếp Hưởng Đại tướng quân Ty Trúc Công, lãnh chúng Cung Thương, ở hang Truyền thính, nếu nghe tùy bỏ.

Kế bảo Bách Hòa Đại tướng quân Lan-xạ-bá, lãnh bạn Hinh hương. Nướng gió cưỡi quân, ngàn dặm không mây.

Kế bảo Lục Vị Đại tướng quân, lãnh quân Phù mỹ. Vi diệu môn đô đốc giữ miệng thương minh. Cẩn nuốt không sót.

Kế bảo Thất Xúc Đại tướng quân, lãnh chúng suôn sẻ. Trống chiêng vừa đánh, thành thân ngói đổ. Năm quân đánh trước trăm chiến thường thắng. Từ trời là phước, khánh không đâu chẳng thích nghi. Trầm lo chưa cùng hang ổ, thân hành vấn tội. Áo cung đã sửa, xuất từ hang trống. Phát trí sâu xa, động oai Nam Nhạc. Cởi binh vọng tưởng, số doanh triệu tải. Và ẩn biển thần thức, ẩn núi ảnh tâm. Mạng tướng nguyên sư, án kiếm thành lũy. Triệt quân sĩ tốt, gươm dao kết quân. Bài không tắt hương, khói bay sương nhóm. Đâu không anh khí xung thiên. Thổi mây vọng ở chân tế, gió cao nhiều đất. Sợ sóng trần ở biển tánh. Kích đạo phẩm quan quân. Sương đêm khói tre. Nhất tâm đã mất, về nguồn càng xa. Sáu ái đã vậy, nhà lửa càng mạnh. Ngang dọc xâm lược, trước sau giăng bủa. Sáu kỳ ba lượt, trước chứa chí khí. Trăm bước ngàn vinh vốn không quân nghịch. Bền mây tan, vụ cuộn. Đạo ta hưng thịnh. Đối đây, phần quan trí chức, hành phong hóa của ta.

Sắc chỉ: Vô liêm ngựa chạy, Hồ quỳ núi tham. Tánh sáp tướng quân, Rồng trở mình biển keo kiệt. Chiêm tuất chi sĩ nước đất không nường.

Sắc buộc đất lang tướng phủ trí âm dương. Tình trần phụ mã nhìn sinh đôi. Nước ái tạm chảy, thành tâm bị trách, lửa dục vừa phát, miếu trời bùng cháy. Thiện tánh tướng quân đã từ phần nịch. Bào bột giáo

úy, cung kiếm bên mình. Chằm độc, ưng dương, dao kích trên tay, quân sĩ nghiêm nghị, báo động giữ thành. Khiến Bình Nhẫn tướng quân tiêu tiếng mất tích, sắc, chánh cần ngự sử, thả đình giám sát.

Thùy miên Võ hầu an phủ triều du, phóng đấng vô minh, buông lung hữu đái. Khiến tinh tấn một lần. Bỏ thực hành con đường bốn chánh cần. Hai mũi tên Ca-lưu, chẳng bắn ba cửa không, dững mãnh tướng quân gió khói tiêu hết.

Sắc chỉ, Giác quán đại tư mã trí phủ Sơ thiên. Tà tư tuy đô ủy liệt trần tam hữu. Nguồn tâm chưa tịnh, thường bị sóng gió, nhánh thiên muốn tốt, gặp nhiều tuyết sương.

An Tĩnh tướng quân chôn thân loạn cảnh. Sắc ngã kiến hành cao trấn Đà-na chi lãnh. Hoặ núi muôn nhậm, nghi hung trăm lớp. Thảo phản hoàn mè, thăm hỏi đường trời. Khiến quán thân thật tướng rõ như sừng Dê. Duyên nhà vọng nghiệp kín như vảy cá. Vì thế, độc đồng kẻ cuồng, rượu tỉnh khách say. Che chân kim tạng, ẩn cỏ béo phì.

Bát Thông tướng quân, ngả nghiêng như say. Đây là khách của quân sĩ đều là dân của ta. Nay mười quân ý chí năm tướng anh hùng. Thừa cơ phế lập thành tông miếu của nước. Trăm bữa lên ngôi, lâm hiên ngự vũ, soán thừa nghiệp vua. Nắm đồ thọ mạng. Vì bánh xe yếu không bờ mé tức nghĩ kim luân. Tâm và ngựa mạnh có dư. Liên đủ ngựa xanh. Áo mũ khai. Xe sách chỉ một. Mới quạt gió ở nhà lửa. Phóng xe xao ở ngoài cửa. Giải thích giáp vị cùng dân lại bắt đầu. Tướng quân binh lính đều mất, trí lực đều tan. Đường cùng mũi tên hết, bỏ ngựa đốt xe. Bọ ngựa đưa tay, bởi thật đáng thương, bởi thật đáng xấu.

Đạo chích suất tốt, xâm bạo các hầu. Khổng Khư để xe, Lưu Hãn về phủ. Tức minh giới của tướng quân.

Hoàng Thái tử Di-lặc đại để long phi. Trăm chiến đấu về triều, hàm tội đình khuyết. Tướng quân thấy rõ, chưa dám vâng lệnh. Tình sâu bút cạn, không thể thưa nhiều. Mong quy cao quân tử, hẹn ở lời nói.

Ba-tuần đánh lễ tội chết.

VĂN PHÁ MA NÊU BÀY

Quảng Duyên tướng quân lưu đấng giao úy, đô đốc sáu căn các quân sự tạo trừ ác, lập tâm vua tôi thiện.

Chấn Tuệ tướng quân, thiện tán tử đô đốc, rộng giúp các quân sự giám quân thần thí.

Thiện Tánh tướng quân, khắc cõi Dục đô đốc, Nhiếp chí các quân sự Ti mã thần giới.

Bình Nhẫn tướng quân, Đãng Khuể hầu đô đốc, Hồng dụ các quân sự ti không quân thần nhẫn.

Dũng Mãnh tướng quân, cần tập bá đô đốc, sáu độ các quân sự hành đài thần tiến.

An Tĩnh tướng quân, chí niệm đô đốc ủy đô đốc, Quán lụy các quân sự nhiếp tán hầu thần thiên.

Bát Thông tướng quân Chu vật đại phu đô đốc Điều-đạt các quân sự giám chiếu Vương thần trí. Hành ngôn cần án thần văn. Trị tịnh thái bình. Hung đồ có lúc hưng thịnh. Hóa thanh trừ sát. Bọn nghịch do đó mà làm. Vì thế cho nên vâng lệnh tuần tra chín vi thành, gặp Tử-ma ở đảnh Đồ Sơn, sinh Đăng luân ở sáu hợp, gặp giặc tham ở Dao-lợi. Vì thế, khiến cho thân diệt trí mạnh, hỗn tán vượt lên. Luân đăng tha hương, lui mất ngôi vị. Bởi, trong nhờ gian tà, ngoài thọ lộc quý. Thưởng sai tín công, phạt trái thần ác. Từ đời Thích-ca Văn Hoàng đế, an giá cố lâm du dư thiên tải. Thái tử Từ Thị Di-lặc phần nhiều có thờ Đâu-suất, chưa rảnh noi theo. Pháp thành đạ không, Phạm luân vô chủ. Lộc vức ngoại phần, Sa Châu phí cống, bèn khiến cho ba cõi nổi gió, sáu trời lửa đỏ. Bọn tà nói dối, trở thành khác tục. Lầm chủ Tự tại thiên giặc vương Ba-tuần. Bẩm chất hôn mê, thân theo tà khí. Buông lung cõi Dục, dòm ngó cõi Hoàng. Vả lại, chánh giáo bại hoại, trong ngoài trái nhau. Chệ em đồng gian, ngàn con quên chí. Ba nữ tà đãng, ngao ngã thượng cung. Tư thái chưa thí, tự tặng y diệt. Lại ma Ba-tuần đã học tiểu đạo, có chút biện tài. Tô điểm sai lầm, khéo xét phần. Không cần lời nói của Thuận Tử. Chuyên theo kế của nịnh thần. Bốn nước gian khích, thừa vĩ lai xâm.

Ngụy Kết Sử tướng quân các phiên não v.v... Do Thánh đạo tiêu vận chung. Tám trăm Quang âm vô gián, mười triệu làm đây. Bền bày binh ham muốn ở biển ái. Thúc giục Ngựa phi đến cao nguyên. Khống chế dây cương ở nước hai chấp. Rong ruổi trong cảnh vô minh. Gặp Thánh thì quyền tích cao xa. Gặp ác thì dứt ác trong đó. Phụ hiểm trọng quan, quán thời mà lập. Hoặc chí cầu vinh lợi, giả mị quyền môn. Hoặc hàm nhẫn oai chúng, chuyên hành độc hại. Ý khí oai linh, cố thủ tắc lòng búng ngón tay biên ngưng, chưa biết chánh sóc. Lại nương đạo bảy sử, truyền xe ba chướng. Dối nói sáu điều, đến nổi khác tục. Người ngu thì nương giáo mà trạc anh, người trí thì bỏ đó mà gian ả, súc tốt hầu tiến, trừ phùng hầu tiến.

Ngụy Tứ Thiên Đại đô đốc năm ấm ma v.v... Lập nhà ở cõi nguồn vô thí. Bói xem ở chỗ hữu hình, hoa sen trong biển khổ, phóng dật trong

ruộng nhà lửa, thăm gọi cung thân giả thụ sáu phủ. Thâu vinh thuận tức đam lạc thời nhan. Nguyên thủ vô cơ, đồ dịch vô toán. Binh sĩ đối khát, cùng khắp mọi nơi. Sĩ nhân lo sầu đầy núi khắp hang. Đồng ác tìm nhau, tập kết một phương. Dị loại tập trung, ngăn binh ba cõi. Ngụy thụ hành đài có sinh tử. Tặc Vương xem năm đạo binh, trí quân ba đường. Sống thì nghịch mạng, chết thì làm giặc. Năm suy kỳ hẹn, bốn sinh ứng thế. Tặc nghẽn nguồn suối, lấp hết ánh lửa. Nghiệp lực găm thét. Suất ách hiểm dĩ tiên trì. Ba độc hợp các bạn mà thệ nguyện lâu dài. An nhẫn không thân, họa tiếp chín đời. Oai nhẫn xen nhau, hại đến trung hiếu. Bèn hốt Thánh đối hiền, khinh chân đối chánh. Hãm hại lê nguyên, bao vây phạm thứ. Vọng chấp khổ không, cho là đã có. Sậu kinh chi thế. Cho rằng xưa đồng với vàng đá.

Lúc xế chiều, ngày 30 tháng giêng, có một người họ Thiện tên là Tri Thức, từ đạo tràng đến nói rằng: Giặc cách đây không xa, phải mau trừ diệt, không thì sẽ bị đại hoạn. Thần nghe lời này, chưa vội tin. Đơn giá xe dê chuyển quân hóa thành sữa sang hàng rào, phòng bị mà thôi. Bọn giặc đêm sau, sai một người sứ đến cống hiến người trần báu, cầu kết hảo hòa. Thần biết giặc đây như là bào diễm. Trí kế chưa xuất, ý tánh cuồng bột khó có thể gần gũi. Chẳng nói chuyện cùng, ôm hận mà đi. Chuẩn bị nhiều binh khí muốn đến xâm lược.

Vào ngày mồng bảy, sáng sớm ra khỏi cửa phương tiện đến chỗ giải thoát. Trì tin để thâm nhập, suốt quần mê để ra biển. Soán tập Tam-muội để đến một rào. Nhờ trừ sạch năm ấm, giới tình các cõi. Bọn giặc nhờ vững một sông, chống đối Hoàng uy. Nước kia tràn đầy rộng sâu khó lường. Lại gặp lữ phong khuynh bộ, mưa đá rơi xuống sóng gió nổi lên. Thần biến vọt lên bảy thứ tạp loại, hoặc bay hoặc chìm. Dạ-xoa giữ đường, La-sát chiếm bến. Bị điếc và mù che lấp thiện tài. Kia muốn không bị chìm đắm. Lại đến chỗ đất sâu hiểm trở, làm thành lũy lớn. Ở thành lũy lập cái ao, lâu hiểm, chỉ có một cửa, bên phía hang kín. Một người cầm giáo muôn người khiếp sợ. Từ quả khiếp sợ. Bích-chi run sợ, bèn nhóm chúng xướng khuôn phép tiến tới.

Kích nhóm độ năng kiểm rằng: Hoặc có thể cho quân sĩ vượt qua sông. Vì vậy, chuẩn bị lấy cỏ cây bện thành, bám vào đập sóng mà thẳng tới. Các thần tay cầm túi nổi, ngược dòng mà đến. Cố thủ không được, bèn lên bờ kia.

Bộ Phần tướng quân chuẩn bị xe lính, đồng tâm sức cưỡi ngựa đến đánh. Liền sai An Tĩnh tướng quân, lãnh lính Quán lụy, chiếm cứ nguồn tán loạn. Lại sai Bình Nhẫn tướng quân đốc suất binh Hồng Dụ, lấp

miệng hang giận. Lại khiến Chấn Tuệ tướng quân dẫn chúng cứu giúp dẹp đường san tham. Lại Lạc Bát Thông tướng quân chỉ huy lính thông suốt, giữ đường cuồng si. Đốc sư la trưởng, bốn phía giao xâm. Tích chiến cáo tiếp, bất nguyệt mà ba. Hành dài sợ chúng giải tán, không được tranh tiến. Bèn thúc giục sáu quân, trí A-đuy vượt đất tai nạn binh hỏa du hồn, thân an Tha Hóa. Khu suốt chó dê, muốn đến cự chiến. Bèn giả cạp sói để làm oai, kêu binh lính để tự vệ. Bọn khác đầu khác miệng phun gió lửa mà đợi phát. Loại gánh núi chở cây. Phương nghị tu đi tề hành, mong đến Hoàng gia, ưng phù thọ mạng. Mở cõi nhiều kiếp. Điệp Thánh nhiều lớp ánh sáng, hưởng phước vô cùng. Tiên đến ngày đánh hồ, chiếu cố hết lòng. Khiến từ đời Văn Đức đến nay không chịu chiến tranh. Ban đầu đến Mạc Phủ lãnh thọ chiếu chỉ, y sắc lệnh mà thi hành. Lược lập sáu kỳ, cắt đứt mà thôi. Nhưng, cuồng thọ chu trưởng còn dám quên nghịch tiết. Tuy để lại nhiều hiểu dụ, đều không đổi tâm. Bèn lại mạng tướng đại quyền, trừng trị mười vạn binh. Chưa hề tiếp thân. Mở rộng Tịnh độ, dùng vô úy để nghiêm thân. Gồm các điều hay riêng giúp. Rộng chiếm đạo thọ, cạp nhìn Ta-bà. Mười hiệu vừa đọc thì bốn mươi tám ứng kỳ. Ngôn giáo ba lập thì hai chín nhóm họp. Bèn đánh tiếng Phật mà xuất ba không. Dựng cờ từ bi để giúp tám nạn. Lập võ Đại thiên, oai chiếu muôn nước. Giáo thần tạm chỉ thì bọn ma mất mặt. Kiểm tuệ vừa giờ thì bọn tà đều chết. Hiện đạo thân để chém tử ma. Dùng Bát-nhã (trí tuệ) để giết phiền não. Dẹp ma Ba-tuần ở rừng bất động. Diệt năm ấm ở cảnh kế tánh. Nhưng sau mới đuổi tổ giữ hang. Đối chỗ không đến, tuần phục ẩn tâm, chỉ một người mà thôi. Chỗ xa quan trọng, không có sức mạnh công kích đến. Bèn chạy trốn sinh tử ở nguồn vắng lặng, để lại già bệnh ở cảnh thường lạc. Dẹp ba chương ở đường sáu thông, quãng mười sử ở cõi Ta-bà. Nguyên hung đã kêu thủ đồ đảng phục tru. Người từ khác theo đều không thừa hỏi. Những người thành tâm nghi ngờ, đều khiến bỏ giáp quãng kiếm. Biên hộ dân lệ, thọ dùng hiệu xa. Dời cõi Cực lạc để nhỏ năm mũi tên. Đều dùng thuốc hay trị lành bệnh cấu. Ban bố cháo thuốc. Vào lúc gió nghiệp dừng thổi, sáu trần không khởi. Mây lành bốn phía, linh cầm bay lên. Dẫn tám bộ mà tự lâm. Nghiêm bốn bảy để thủ vệ. Nướng nhà an nhân vô vi mà thôi. Đại giác Thiên vương v.v... còn thích phong quý, chí còn trừ bỏ. Giúp mưu ngày xưa, ân cần khuyên can. Từ không được miễn, thậm cho thường tấu. Bèn mở cửa cam lồ, xuất nhập chánh đạo. Ngàn đám mây sáng đến nghi Lộc uyển. Tứ thiên cúng bình bát ở trong tay. Hai nhà buôn dâng thức ăn lúc mới tỉnh. Vì thế duyên hành sáu huân thì bày

như tiên phong. Chân đế khai mở thì Da-xá kế tiếp. Hoặc bạn bè nhờ vinh hoa. Hoặc anh em cảm trách. Ấp không suy ở sơ quả. Ngoài có đứ ở Thập địa. Y theo lễ xưa, tuần tĩn phương nhạc. Chấn lữ sáu thành, trị quân tám nước. Lý oán trên Tam thiên, hối tội dưới Cửu địa. Nêu người tài giỏi ở mười phương. Hội muôn nước ở Linh Thứu. Hoa hoang khắc trần, đất khác vọt lên. Bấy giờ, khai mở kho báu để giúp kẻ bần cùng. Xuất ba xe để cho các con, an ủi dân đen, an vui phục nghiệp. Thân an Nhất thừa, tâm vững như bàn thạch. Ở rừng nhìn nước, giảng nói Hoàng trạch. Thường nói ẩn dật, chiêu vời chưa theo. Nhân phong tạp vũ, đạo quang chiếu xa. Bốn phía sáng thông, hóa lưu chẳng khác. Nghe tụng ở trung lộ, phán quyết ở núi báu. Vô lượng oai nghi, chấn động thành núi, trí tuệ vô ngại rộng suốt núi sông. Cho nên, nước không có hai vị thống lãnh, xe sách một khuôn phép. Mặt trời, mặt trăng sáng rực, trời đất trong sáng, sáu vạn binh lính, mở vòng vây để theo chánh. Mười vị tiên bỏ sông lớn để đến, bậc hiền bất động. Không xa ngàn dặm. Hiền triết ý vui cảm ứng mà đến. Công nhân mất đăn ăn ở Thành Thi. Tiệp thú bùng bình, uống ở nguồn dài. Trong ngoài đều trong, trong ngoài đều yên. Thật do đạo âm tứ phu, dư ba đông huấn. Chúa thượng dốc lòng, các quan cung kính. Bẩm thừa thần quy, trừ hung cấu này. Há trí lực của thần có thể khắc cảm. Nướng theo đây huân tiệp vọng cánh. Tiến phương việc trước kế toàn chưa có ngày. Điều trình bày để nghe.

Các thần đáng tội chết, đáng tội chết.

VĂN BÌNH MA XÁ

Đệ tử là Thủ Khu Đồng Nguyên do phái mà khác mối. Oa được đại hưng, tin trái ngàn đường. Vì thế, trí thắng tiêu tông. Trải qua nhiều kiếp, trên ba đèn sáng mở giáo. Trải qua trong chín mà chưa phải một. Thống gì tà đồ nguy kiến, gia sắc độc ở nguồn tự nhiên. Kết giặc đối căn, ngự hình sắc ở cảnh điền đảo. Do đó mà thiên sư kháng hành trung đạo. Quyết ngôn hai ba bởi do bụi ngùi. Từ khi Tiên đế băng hà, thật là vô chủ. Thuần phong dần thiếu, linh giáo lập khác. Nguy mà thừa dịp, bác bỏ thần ấp, giả biến chân tục, vọng bàn chẳng có. Khu dịch bốn loài, cùng khắp sáu đường. Ruộng đổi Dục thiên, Sói xoay đất ái. Độc hại biên hoang, nghịch lưu hoa hạ. Tuy Hiểm Duẫn (một giống rợ) xâm lấn Tông châu, hung nô lấn Viên Hán, chưa đủ làm thí dụ.

Trẫm do thần mê muội, từ tuổi nhỏ tham huyền. Hai mươi tuổi theo chánh trị. Nổi tiếng ở tuổi đại thông. Khu tụ ở Hiền kiếp. Gánh vác trăm ức trách nhiệm. Hổ thẹn đặc tôn ba cõi. Người trời ưa suy

tôn, không hề nhường nhịn. Bèn lên linh đàn thọ phong thiên này, cố duy đa khuyết, hữu tạm thứ chánh, minh phát siêng năng, không gáp khởi xứ. Thường tiếc phong cảnh chưa đẹp, chánh giáo chẳng phải một. Khiến cho chúng sinh đắm chìm cảnh ma. Thường một niệm dụng phế tẩm thực. Bèn, mạng tương trùng binh để trong sạch lúc nạn. Trên nhờ kẻ sĩ Tam-muội, dưới nương thầy sáu độ. Khống thanh phương hạ, đại kham hoang phục. Vì thế, sáu quân sáu động thì ba cõi mây tiêu. Từ thí điện trì thì bốn hung diện phiến. Hàng phụ như trần, sinh cầm muôn kể. Chỉ một ma Ba-tuần, một ngựa bốn ba, trăm đường xếp bày, ràng buộc không lâu. Hơn nữa, khiến cho năm đường cáo thanh, ngoài cõi đều một. Nghĩ cùng thiên hạ đều phước vui này. Có thể đại xá thiên hạ cùng giống ban đầu. Đổi hiệu tượng giáo, là năm tháng tức chân. Từ ngày mồng tám tháng hai muội sáng về trước. Hệ võng kiến đồ, đều nguyên thí cho. Nếu vì bốn ma chỗ lằm, phù du ba cõi, phạm mười điều ác, năm tội nghịch, hủy kinh hoại tượng. Ba đời đã gây ra tất cả các tội. Người có thể sửa đổi tội lỗi thì bất luận tội đời trước, nếu bỏ mạng ở núi tham dục, cất giấu gian khí. Người trăm kiếp không biết tự thú thì phục tội như ban đầu. Người kia giết cha hại Thầy, tổn anh tổn mẹ. Tùy lúc chạy trốn, do dứt sau phạm kia một người xiển-đề không được ân xá. Giúp tội tránh xa, thần tốc đáng nương. Ý bày bảo khắp mười phương. Người chủ thi hành.

Ngày mồng 08 tháng 02 niên hiệu chân nguyên. Trung thư linh bổ xứ Vương Thần Dật-da nói.

Thần là Văn-thù nói: Phụng giúp chiếu thư như bên cạnh. Thần nghe hủy trung chê điều lành, trải qua ngàn kiếp mà chẳng không. Tà thần nghịch tử, trải qua trăm đời mà thường có. Đó là do ba giám lưu ngôn, phục tội lúc minh thời. Năm đời trái đạo. Cam trụ ở Thánh thế. Vì thế, Vương oai quyết chấn. Vui vẻ ở nước Chu. Chánh giáo dần thêm, phước quy ở đường xưa. Cúi xin bệ hạ, từ gồm trăm vua, trí bằng ngàn Thánh. Bình thùy linh tân, ác đồ huyền hóa. Hiện ẩn động ở Đại thiên. Trì sinh ứng ở các cõi. Phục vi hình để dẫn kẻ ngu mê. Rống lên pháp âm để chấn động người điếc. Cho đến bỏ thân chí đạo, chích máu cầu kinh, bỏ thân giữ cầm, đem mạng hàng thú. Bỏ ách thân nhiều kiếp đầu diêu chất một đời. Rống ẩn Tứ thiên, lợi thấy Diêm-phù. Khinh bảy báu kia, trọng nhất thừa này, bỏ đạo thâm cung, giảm thiện hà trắc. Bỏ mũ báu ở rừng khổ. Giữ pháp y ở thợ săn. Vì thế có thể giá ngự tứ thiên, nương xe sáu độ. Dứt phục quần tà, đổi thành trở lại. Ba cõi không sợ lửa cháy. Bốn thứ dứt lo trầm luân. Mới phục tình còn, giải võng chí

thượng hựu khiên. Mười tám lai tô, vạn nước hạnh sâu. Cẩn trọng trình bày có thể giao bên ngoài thi hành.

Kính bạch.

Vào ngày mồng tám tháng hai niên hiệu chân nguyên.

Thị trung thần Văn-thù-sư-lợi, thị trung thần Tát-đà-ba Luân. Huỳnh môn thần Sư Tử hồng. Huỳnh môn thần Xá-lợi-phất. Huỳnh môn thần Tu-bồ-đề.

VĂN BÌNH TÂM BÀY RA

Nghĩ Duy thức đạo hành quân phủ. Kính tâu việc bình tâm bày ra.

Nghĩ sử trì tiết nghi và tam ti lãnh đạo mười hai đại tướng quân. Duy thức đạo hành quân nguyên sư thượng trụ quốc tấn quốc công thần Bát-nhã, đồng nói: Thần nghe bốn ma phóng mạng. Trái qua một đời cho đó là ngạnh. Năm trụ du hồn. Hàm thức do kia mà bị hoạn. Đây là do ba minh Thánh trí, mười phương hùng tôn, đâu không thường động thiên sử, thường hành đánh dẹp.

Cúi mong bệ hạ, rủ lòng đại từ mà mở vận, ứng minh cảm mà đến hện. Yêm trách thần khu, quang lâm pháp hải. Thuật linh điển của vua trước, diễn viên âm của chúng diệu. Xét huyền mưu của bậc Thánh. Hội tịnh quốc của chúng sinh. Cõi nước Tam thiên đồng bảm oai linh. Trăm ức các châu đều tuân thỉnh giáo. Chỉ có ngục tâm chủ A-lại-da thức chuyên giả danh khí, thao thiết sinh dân. Vượt khỏi càn thành trải qua hằng năm. Thân mê muội trong cảnh mộng, đêm dài không trở về. Rất rối loạn đối với hoa đốm trong hư không, suốt năm như người say rượu. Đem phan duyên làm tấm bình phong. Dẫn thần hý luận làm màn che. Vui lấp lê dân, nhiễu loạn chiến tranh. Bệ hạ ứng chân lý vật, điều tục ngục dân. Nhớ cá voi này, thương đồ khô này. Trục chiêu thần dương tính sắc đã hỏi tội tâm đình thần cảm hiệu dung hư, bảm thừa kỳ lược. Ngày mười sáu tháng tư trước, quân thứ tâm cảnh, tức canh một đêm đó, cùng gặp giặc. Thần đối đây ẩn cơ mật hội, huyền khế minh trì. Tập trung thuyền, giáo mác ở bến sáu độ. Ra lệnh binh xe ở xe Nhất thừa. Truân doanh ba tháng. Dương thanh phạm để bày oai nghi. Bày trận chín tuần đánh tiếng linh để làm khí. Thức A-lại-da, vốn mê mờ không sáng suốt. Cố chấp thân không dời đổi. Như con bọ ngựa chống cự bánh xe, như con ong ngậm chất độc. Bèn khiến Ngụy hằng hành Đại tướng quân thức A-đà-na, đốc suất con em vô minh. Nhờ tấm lòng vô lại, cứ thủ thành Càn-thát-bà cùng thần chống địch. Lại sai Ngụy tự tánh đại

đô đốc tiên Ca-tỳ-la ngự chấp thử Đại tướng quan Ca-chiên-diên tử dẫn dắt ô hợp, tụ kết bọn kiến. Nghiêng ngã biên thù, kích động thanh thế. Thần bèn phân bố các tướng, chỉ huy trừ tính. Sai Nghĩ sử trì tiết bạt trần Đại tướng quân lãnh đạo bốn niệm xứ. Các quân sự suất đạo phẩm huyền khai quốc công thần cầu tri. Nghĩ sử trì tiết minh cảnh Đại tướng quân lạnh tụ Bát Chánh Đạo. Các quân sự thông chân huyền khai quốc công thần như thật biết. Bộ Lạc nhiều hùng tinh lưu điện chuyển. Tùy phương tiện các đạo. Cõi nước tịnh duyên. Thần cầu biết v.v... tìm danh xét nghĩa. Nhiếp ảnh tìm dấu. Chợt hoành hành ở giữa mật cung. Hoặc chuyển chiến ở lỗ hồng lân hư. Sự cùng lý tuyệt, cõi tận đường cùng. Minh tông do đó tiêu hẳn, số luận đối đây tan rã. Ca-tỳ-la đồng biết Đại thừa tồn tại. Thức huyền gồm nhiếp chỗ về. Binh tướng suy yếu mấy ngàn, đều đến xin lệnh. Thần thương sáng chiều kia, hứa sẽ tự mới liền khiến từ bi quán đạo sĩ đều vô duyên, tùy tiện an dưỡng. Ngụy gián nghị đại phu chất đế. Hoài dật quân chi tư. Phụ xuất thế chi kỳ. Đem cả nước để so sánh trở lại ách thân bị phiền thân.

Vào tối rằm tháng này, hiệp trung quân dũng khí, nương ngoài địch lừa tâm. Tay chống binh khí, thân tiên sĩ tốt viên mạng nghĩ sử trì tiết Đâu-suất đại tướng quân, Ta-bà đạo chiêu ủy đại sử thượng trụ quốc sĩ đầu mặt khai quốc công thần A-dật-đa. Nghị sử trì tiết diêm phù đại tướng quân Thiên Trúc, các quân sự thượng trụ quốc Phú-lâu-sa. Khai quốc công thần Bà-tẩu-bàn-đậu đều do đạo quá ba không, thần đi khắp bốn biện. Khiến cho kia với lấy thắng thua, dạy bảo đúng sai. Lại sai Nghị sử trì tiết bình đẳng đại tướng quân kiêm hành quân trưởng sử thượng trụ quốc gia thanh lương huyền khai quốc công thần chánh niệm. Nghị sử trì tiết biến mãn đại tướng quân cùng hành quân ti mã thượng trụ quốc, thường lạc huyền khai quốc công chân như. Cùng thần trong ngoài huyền đồng, lại ứng tiếp nhau, vào lúc này. Bên thu khí mát, lấp ánh trăng lạnh. Tinh kỳ và vân hán đều đồng. Dao nhọn và sương trời tranh hơn. Giúp hoàng thệ viên thông, siêu hai quán mà tranh đến trước. Đẹp ngàn môn mà đều vào. Tuy sinh tử không bờ mé, nhưng một niệm thấy bờ bến kia. Trần lao có bạn trong khoảnh khắc thấy núi lở. Ngụy thừa tướng trần hiển ngự phộc xạ, lự tư không chấp cầu sống đóng cửa tự chết.

Ngụy Tư Không Sư Tử Khải, Ngụy Tư Lệ Đạt-ma Đa-la đều hộ dư sư, tự anh sâu chứa. Hồ nghi tranh nhau khởi, sai lầm bắt đầu sinh, chịu nguy ách mà không thấy giúp đỡ, bèn luân vong mà chẳng thể giúp đỡ. Thức A-đà-na cùng với kia làm chính. Ngoài không giúp mạnh, trong ít

thâm mưu. Thầy bạn khốn cùng, thành ao hãm đường. Quân thần thất sắc, tới lui không chỗ nương. Ngâm ngọc cú đầu, dư sấn đợi tội. Thần liên bêu đầu Đà-na, thả để để bị tù. Bỏ vương bị mê mờ kia, hiền từ kia. Phương tiện tông nhân không tuyệt, thường làm qua cửa mao thổ. Thế đức nối nhau. Thường tu lễ chức cống. Đối không khí khai đãng này, như hòa khí phản xuân thủy. Dơ ố trừ hết như gió mát mùa thu. Sáu căn siêu tuyệt, không xảy ra cái ngu đình chướng, ba cõi vắng lặng không sợ phong trần. Đây chính là oai quang xa giúp sĩ chúng đồng tâm. Há thần kém cõi mà đến được, chí vui mừng không thể nói hết, kính nhờ hậu đức phủ biệt tương thân thấp trọng tri kính nêu bày, xin hết lòng nghe.

